

## **HỘ TỊCH**

|                                                                                                                                       |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>1. CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH .....</b>                                                                                         | <b>2</b>   |
| <b>2. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH KẾT HỢP NHẬN CHA, MẸ, CON .....</b>                                                                   | <b>8</b>   |
| <b>3. ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ .....</b>                                                                                                   | <b>14</b>  |
| <b>4. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH .....</b>                                                                                         | <b>20</b>  |
| <b>5. THỦ TỤC CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN .....</b>                                                                         | <b>27</b>  |
| <b>6. THỦ TỤC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH, BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH .....</b>                                                                | <b>34</b>  |
| <b>7. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ .....</b>                                                                                      | <b>41</b>  |
| <b>8. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ .....</b>                                                                                               | <b>46</b>  |
| <b>9. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÁ NHÂN.....</b>                                                       | <b>51</b>  |
| <b>10. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN .....</b>                                                                                          | <b>58</b>  |
| <b>11. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH.....</b>                                                                                             | <b>64</b>  |
| <b>12. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN .....</b>                                                                                              | <b>71</b>  |
| <b>13. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ .....</b>                                                                                              | <b>77</b>  |
| <b>14. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN LƯU ĐỘNG .....</b>                                                                                     | <b>84</b>  |
| <b>15. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ LƯU ĐỘNG .....</b>                                                                                     | <b>88</b>  |
| <b>16. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH LƯU ĐỘNG .....</b>                                                                                   | <b>92</b>  |
| <b>17. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON .....</b>                                                                                    | <b>96</b>  |
| <b>18. LIÊN THÔNG CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI .....</b>                 | <b>102</b> |
| <b>19. LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI .....</b> | <b>106</b> |
| <b>20. THỦ TỤC XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH .....</b>                                                                                   | <b>109</b> |
| <b>21. LIÊN THÔNG: ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, TRỢ CẤP MAI TÁNG, HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG .....</b>                       | <b>116</b> |
| <b>22. ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ .....</b>                                                                              | <b>124</b> |
| <b>23. LIÊN THÔNG: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI.....</b>                          | <b>127</b> |
| <b>24. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH .....</b>                                                                                            | <b>134</b> |
| <b>25. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN .....</b>                                                                                              | <b>136</b> |
| <b>26. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ .....</b>                                                                                              | <b>138</b> |
| <b>27. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ .....</b>                                                                                              | <b>140</b> |
| <b>28. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ .....</b>                                                                                     | <b>142</b> |
| <b>29. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON.....</b>                                                                                     | <b>144</b> |
| <b>30. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH .....</b>                                                                                        | <b>146</b> |

|                                                                                                        |     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 31. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN .....                                                                  | 148 |
| 32. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ' .....                                                                 | 150 |
| 33. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH, BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH,<br>XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC ..... | 152 |
| 34. TỜ KHAI CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH .....                                                        | 154 |
| 35. TỜ KHAI CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH .....                                                        | 156 |
| 36. TỜ KHAI CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN .....                                                | 158 |
| 37. TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH.....                                                    | 160 |
| 38. Mẫu số 01 .....                                                                                    | 162 |
| 39. Mẫu số 02 .....                                                                                    | 165 |
| 40. TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ.....                                                             | 170 |
| 41. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH .....                                                                    | 172 |
| 42. TỜ KHAI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ .....                                              | 174 |

## CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

**Mã thủ tục:** 2.000635.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nộp hồ sơ tại Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp bản sao trích lục hộ tịch của cá nhân thì gửi văn bản yêu cầu nêu rõ lý do cho Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ do người yêu cầu xuất trình hoặc nộp.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

Hồ sơ yêu cầu cấp bản sao trích lục sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.

Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ đầy đủ và phù hợp, công chức làm công tác hộ tịch căn cứ vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch, ghi nội dung bản sao trích lục hộ tịch, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch ký cấp bản sao trích lục hộ tịch cho người yêu cầu.

Trình tự Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó. Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ. Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của

pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Trình tự, cách thức thực hiện tại tỉnh Cà Mau

**1. Đối với cấp tỉnh**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

**2. Đối với cấp huyện, cấp xã**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phòng Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

**3 Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                       | Mô tả                                                                                                                                                               |
|---------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 01 Ngày             | Lệ phí : Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |
| Trực tuyến    | 01 Ngày             | Lệ phí : Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |
| Dịch vụ bưu   | 01 Ngày             | Lệ phí : Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký                                                                                                          | Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp                                                                                                    |

|       |  |                                                                                                       |                                                                                                    |
|-------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| chính |  | - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |
|-------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải nộp:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến); |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

#### \* Lưu ý:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                    |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại |                  | Bản chính: 0               |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  | Bản sao: 0                 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                                                                                |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.                                                  |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp nhận kết quả (bản sao Trích lục hộ tịch) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch. Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp hoặc trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mẫu đơn, tờ khai                             | Số lượng                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đề nghị bản sao Trích lục hộ tịch theo mẫu trong trường hợp người yêu cầu là cá nhân hoặc Văn bản yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); | 18. TK yeu cau ban sao trich luc ho tich.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh,                                                                                                                                                                                                                           | 18 cấp bản sao                               | Bản                        |

|                                                                                                                                                                          |                                          |                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------|
| bản sao Trích lục hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | giấy khai sinh và trích lục hộ tịch.docx | chính: 1<br>Bản sao: 1     |
| - Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:      |                                          | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, UBND cấp huyện - tỉnh Cà Mau, UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, UBND cấp huyện - tỉnh Cà Mau, UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã - tỉnh Cà Mau.

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Bản sao Trích lục hộ tịch

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu      | Trích yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|
| 60/2014/QH13    | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 20-11-2014    | Quốc Hội         |
| 123/2015/NĐ-CP  | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 15-11-2015    | Chính phủ        |
| 04/2020/TT-BTP  | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 28-05-2020    |                  |
| 85/2019/TT-BTC  | Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) | 29-11-2019    |                  |
| 01/2022/TT-BTP  | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 04-01-2022    |                  |
| 106/2021/TT-BTC | Thông tư 106/2021/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 26-11-2021    |                  |
| 87/2020/NĐ-CP   | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 28-07-        |                  |

|                            |                                                                    |            |                      |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|
|                            |                                                                    | 2020       |                      |
| 281/2016/TT-BTC            | Thông tư 281/2016/TT-BTC                                           | 14-11-2016 |                      |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | 02-08-2023 | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH KẾT HỢP NHẬN CHA, MẸ, CON

**Mã thủ tục:** 1.000689.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 683/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

Hồ sơ đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp; thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung nhận cha, mẹ, con vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy Số định danh cá nhân (đối với các địa phương đã triển khai cấp Số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh), cùng người đi đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con ký tên vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy khai sinh và Trích lục nhận cha, mẹ, con cho người yêu cầu.

Lưu ý:

Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao

giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Trình tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã”.

2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvtct.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.

3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mô tả                                                                                                        |
|---------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 03 Ngày làm việc    | Lệ phí:<br>- Thu lệ phí:<br>+ Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>+ Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Đối tượng miễn thu lệ phí:<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc |

|                         |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                              |
|-------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                         |                           | ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                              |
| Trực<br>tuyển           | 03<br>Ngày<br>làm<br>việc | <p>Lệ phí:</p> <p>- Thu lệ phí:</p> <p>+ Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>+ Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Đối tượng miễn thu lệ phí:</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p> <p>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn.</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</p> | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc |
| Dịch<br>vụ bưu<br>chính | 03<br>Ngày<br>làm<br>việc | <p>Lệ phí:</p> <p>- Thu lệ phí:</p> <p>+ Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>+ Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Đối tượng miễn thu lệ phí:</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p> <p>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn.</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</p> | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc |

**Thành phần hồ sơ:**

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ | Số lượng |
|-------------|-------------|----------|
|-------------|-------------|----------|

|                                                                                                                                                                                                  | <b>khai</b>                 |                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu;                                                                                                                                                    | 6. TK đăng ký nhận CMC.doc  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 1 |
| - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; |                             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm:                                                                                                                                 |                             | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.                                                                          |                             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.               |                             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu;                                                                                                                                                            | 1. TK đăng ký khai sinh.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 1 |

**\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con.                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                         | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                               |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                       |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.                                                                                                                              |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.                                                                                                                                                                                                                    |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.                                                                                                                                                                                      |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.                                                                                                                                                               |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Bản sao giấy khai sinh, Bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành    |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014    | Quốc Hội            |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015    | Chính phủ           |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính        |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                     |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                     |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                     |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống;
- Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp.
- Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ

**Mã thủ tục:** 1.005461.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Đăng ký lại khai tử

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.
- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.
- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.
- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ và lập văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.
- Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, nếu thấy thông tin khai tử đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cùng người đi đăng ký khai tử ký vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký cấp Trích lục khai tử cho người đi đăng ký khai tử.

Trình tự

- + Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.
- + Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.
- + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Trình tự, cách thức thực hiện tại tỉnh Cà Mau

1. Đối với cấp xã

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mô tả                                                                      |
|---------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 05 Ngày làm việc    | Phí:<br>- Lệ phí đăng ký lại khai tử: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật Đồng (Nghị Quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc;                                           |
| Trực tiếp     | 10 Ngày làm việc    | Phí:<br>- Lệ phí đăng ký lại khai tử: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật Đồng (Nghị Quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày                                              | Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc |

|                         |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                        |
|-------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|                         |                           | 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                        |
| Trực<br>tuyển           | 05<br>Ngày<br>làm<br>việc | Phí:<br>- Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí<br>hộ tịch: Mức thu bằng 0%. Đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trong thời hạn<br>05 ngày làm<br>việc;                                                 |
| Trực<br>tuyển           | 10<br>Ngày<br>làm<br>việc | Phí:<br>- Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí<br>hộ tịch: Mức thu bằng 0%. Đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trường hợp cần<br>xác minh thì thời<br>hạn giải quyết<br>không quá 10<br>ngày làm việc |
| Dịch<br>vụ bưu<br>chính | 05<br>Ngày<br>làm<br>việc | Phí:<br>- Lệ phí đăng ký lại khai tử: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công<br>với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết<br>tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ<br>nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có<br>công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các<br>xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và<br>một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật<br>Đồng (Nghị Quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày<br>13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau) | Trong thời hạn<br>05 ngày làm<br>việc;                                                 |
| Dịch<br>vụ bưu<br>chính | 10<br>Ngày<br>làm<br>việc | Phí:<br>- Lệ phí đăng ký lại khai tử: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công<br>với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết<br>tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ<br>nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có<br>công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các<br>xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và<br>một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật<br>Đồng (Nghị Quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày<br>13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau) | Trường hợp cần<br>xác minh thì thời<br>hạn giải quyết<br>không quá 10<br>ngày làm việc |

**Thành phần hồ sơ:****\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| Tên giấy tờ | Mẫu<br>đơn, tờ | Số<br>lượng |
|-------------|----------------|-------------|
|-------------|----------------|-------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>khai</b> |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|
| Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến). |             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết.                                                                     |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 1 |
| - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. |                         | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                         |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |                            |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                           |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký lại khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký lại khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký lại khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.                                                                                                                                                                                    |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người có yêu cầu đăng ký lại khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại khai tử.                                                                                                                                                                                                      |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                               | Mẫu đơn, tờ khai                        | Số lượng                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                | 16. TK đăng ký lại khai tử.doc          | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai tử                                                                                                         | 10 Ghi vào sổ hộ tịch việc khai tử.docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: |                                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Trích lục khai tử, Bản sao trích lục khai tử, Bản điện tử Trích lục khai tử

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành     |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|
| Luật 60/2014/QH13           | Luật Hộ tịch                                                                                                                                                                                                 | 20-11-2014    | Quốc Hội             |
| Nghị định 123/2015/NĐ-CP    | Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch                                                                                                                                             | 15-11-2015    | Chính phủ            |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính         |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                      |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ  |
| 19/2023/NQ-HĐND             | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau                                       | 10-10-2023    |                      |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                           | 02-08-2023    | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Việc khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai tử và bản chính Giấy chứng tử đều bị mất.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH

**Mã thủ tục:** 1.004884.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký lại khai sinh

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.
- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.
- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên của người tiếp nhận.
- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ.

Trường hợp việc đăng ký lại khai sinh được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải nơi đăng ký khai sinh trước đây thì công chức tư pháp – hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký khai sinh trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký khai sinh trước đây tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được sổ hộ tịch.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký khai sinh, nếu thấy việc đăng ký lại khai sinh chính xác, đúng quy định pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, cùng người đi đăng ký lại khai sinh ký vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp Giấy khai sinh cho người có yêu cầu.

Trình tự

+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình

bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

+ Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

#### 1. Đối với cấp huyện, cấp xã

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phòng Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mô tả                                                                                                             |
|---------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí:<br>- Lệ phí đăng ký lại khai sinh: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số | Trong thời hạn 05 ngày làm việc.<br>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày |

|                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                   |
|-------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                  | 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                   |
| Trực tuyển        | 05 Ngày làm việc | Lệ phí:<br>Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trong thời hạn 05 ngày làm việc.<br>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày |
| Dịch vụ bưu chính | 05 Ngày làm việc | Lệ phí:<br>- Lệ phí đăng ký lại khai sinh: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc.<br>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày |

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được                                                                           |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                        |  |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  |                            |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                          |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.                                                                                                                                                     |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 1 |
| + Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 1 |
| Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.                                                                                                                                                                                                                                     |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.                                      |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của                                                                                                                                                                                                                                           |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao:   |

|                                                            |   |
|------------------------------------------------------------|---|
| người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. | 0 |
|------------------------------------------------------------|---|

**\* Lưu ý:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                                                                                     |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                       |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                             |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký lại khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký lại khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại                                                                                                                                                                                                                                   |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao:   |

|                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch.                                                                                                                                                                                                                      |  | 0                          |
| Trường hợp người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại khai sinh.                 |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.                                                                                       |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                | Mẫu đơn, tờ khai                 | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); | 14. TK đăng ký lại khai sinh.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh                                                                                                                                      | 14 Đăng ký lại khai sinh.docx    | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:                                |                                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy khai sinh, Bản sao giấy khai sinh, Bản điện tử Giấy khai sinh

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban | Cơ quan ban hành |
|------------|-----------|----------|------------------|
|------------|-----------|----------|------------------|

|                             |                                                                                                                                                                                                              |             |                      |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------|
|                             |                                                                                                                                                                                                              | <b>hành</b> |                      |
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014  | Quốc Hội             |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015  | Chính phủ            |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016  | Bộ Tài chính         |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020  |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020  |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022  |                      |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022  | Thủ tướng Chính phủ  |
| 19/2023/NQ-HĐND             | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau                                       | 10-10-2023  |                      |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                           | 02-08-2023  | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Việc khai sinh đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất.
- Người có yêu cầu còn sống tại thời điểm yêu cầu đăng ký lại.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

**Mã thủ tục:** 1.004873.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.
  - Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.
  - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên của người tiếp nhận.
  - Nếu hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ và lập văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.
  - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu.
- Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau thì người đó có trách nhiệm chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình. Trường hợp người yêu cầu không chứng minh được thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã được yêu cầu, tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về tình trạng hôn nhân trong thời gian thường trú tại địa phương của người có yêu cầu.
- Nếu kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người yêu cầu.

**Trình tự**

- + Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về

việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

+ Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

#### 1. Trình tự, cách thức thực hiện tại tỉnh Cà Mau

Đối với cấp xã - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mô tả                                                                                               |
|---------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 03 Ngày làm việc    | Lệ phí:<br>- Lệ phí cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày |
| Trực tuyến    | 03 Ngày             | Lệ phí:<br>- Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trong thời hạn 03 ngày làm việc;                                                                    |

|                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                     |
|-------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   | làm việc         | phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày                                  |
| Dịch vụ bưu chính | 03 Ngày làm việc | <p>Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng/lần đăng ký.</li> <li>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch</li> </ul> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</p> | Trong thời hạn 03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày |

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải nộp:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao giấy tờ hợp lệ để chứng minh;                                                                     |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 1 |
| - Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn.                                                                                                                                                                         |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 1 |
| - Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó.                        |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).                                                                                              |                         | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                         | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Trường hợp yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch trình Lãnh đạo UBND ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích kết hôn cho người yêu cầu.                  |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác, không phải để đăng ký kết hôn thì trong Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải ghi rõ mục đích sử dụng, số lượng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được cấp theo yêu cầu. |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với người cùng giới tính hoặc kết hôn với người nước ngoài tại Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết.                                      |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                            |                         | Bản chính: 0               |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | Bản sao:<br>0                    |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                                                                                                     |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                                       |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                                             |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả, người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định pháp luật hộ tịch.                                                                                                                                                                                                                     |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả xác nhận tình trạng hôn nhân.                                                                                                                                                                                                |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| - Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách                                                                                                                                                                                                                                                                |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:      |

|                                                                                                                                                                           |  |                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------|
| nhệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.                                                                                                                |  | 0                                |
| Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật. |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |

**Bao gồm**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                 | Mẫu đơn, tờ khai                              | Số lượng                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------|
| - Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                                                         | 19. TK cấp Giấy XNTTHN.doc                    | Bản<br>chính: 1<br>Bản sao:<br>0 |
| - Mẫu điện tử tương tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | 19 cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.docx | Bản<br>chính: 1<br>Bản sao:<br>0 |
| - Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:                                 |                                               | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Bản điện tử Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                          | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                  | 20-11-2014    | Quốc Hội         |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                           | 15-11-2015    | Chính phủ        |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí | 14-11-2016    | Bộ Tài chính     |

|                             |                                                                                                                                                                        |            |                     |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|
|                             | quốc tịch                                                                                                                                                              |            |                     |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                | 28-05-2020 |                     |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                       | 04-01-2022 |                     |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                | 28-07-2020 |                     |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                              | 21-12-2022 | Thủ tướng Chính phủ |
| 19/2023/NQ-HĐND             | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau | 10-10-2023 |                     |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Trường hợp yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nhằm mục đích kết hôn thì người yêu cầu phải đáp ứng đủ điều kiện kết hôn:

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm:
  - + Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;
  - + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;
  - + Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.
- Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính. Trường hợp yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác, không phải để đăng ký kết hôn, thì người yêu cầu không phải đáp ứng điều kiện kết hôn.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH, BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH

**Mã thủ tục:** 1.004859.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.
- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, xác định tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình; đối chiếu thông tin trong Tờ khai với giấy tờ trong hồ sơ.
- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên của người tiếp nhận.
- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung hộ tịch; nếu thấy việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì ký Trích lục hộ tịch tương ứng (Trích lục thay đổi hộ tịch/Trích lục cải chính hộ tịch/Trích lục bổ sung hộ tịch) cấp cho người yêu cầu; công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; cùng người yêu cầu ký vào Sổ.

Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch liên quan đến Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch vào Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn; bổ sung thông tin hộ tịch vào mục tương ứng và đóng dấu vào nội dung bổ sung.

Trình tự

+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp

nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó. người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

+ Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Cách thức, trình tự thực hiện tại tỉnh Cà Mau

#### 1. Đối với cấp xã

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 03 Ngày làm việc    | Lệ phí:<br>- Lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch: 15.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng | Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo |

|                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                  | đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Trực tuyển        | 03 Ngày làm việc | Lệ phí: Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyển: Lệ phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo |
| Dịch vụ bưu chính | 03 Ngày làm việc | Lệ phí:<br>- Lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch: 15.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo |

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ                                                                                                                        | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có |                  | Bản chính: 1 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------|
| thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).                                                                                                                                                                                                                |  | Bản<br>sao: 0                    |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  | Bản<br>chính: 1<br>Bản<br>sao: 0 |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |

**\* Lưu ý:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                               |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                       |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                         | Bản<br>chính: 0               |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  | Bản sao:<br>0              |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục thay đổi/cải chính/ bổ sung thông tin hộ tịch hoặc bản sao Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch), người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch.                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người yêu cầu đăng ký có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.                                                                                                                                                           |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.                                                                                                                                                                                                                                 |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**Bao gồm**

| Tên giấy tờ                                                                                                | Mẫu đơn, tờ khai                             | Số lượng     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------|
| - Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo mẫu (nếu người | 17. TK thay doi, cai chính, bo sung ho tịch, | Bản chính: 1 |

|                                                                                                                                                                                              |                                            |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|
| có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                                                                                                     | xa dinh lai dan toc.doc                    | Bản sao: 0                 |
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc                                                                       | 17 Đăng ký thay đổi cải chính hộ tịch.docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: 1 |
| - Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: |                                            | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, Bản sao Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, Bản điện tử Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành    |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014    | Quốc Hội            |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015    | Chính phủ           |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính        |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                     |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                     |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                     |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ |
| 19/2023/NQ-                 | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày                                                                                                                                                                           | 10-10-        |                     |

|                            |                                                                                                                                     |            |                      |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|
| HĐND                       | 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau | 2023       |                      |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                  | 02-08-2023 | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- + Việc thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của cha, mẹ người đó và được thể hiện rõ trong Tờ khai; đối với người từ đủ 9 tuổi trở lên thì còn phải có sự đồng ý của người đó.
- + Việc cải chính hộ tịch chỉ được giải quyết sau khi có đủ căn cứ để xác định có sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch; không cải chính nội dung trên giấy tờ hộ tịch đã được cấp hợp lệ nhằm hợp thức hóa thông tin trên hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác.
- + Giấy tờ hộ tịch quy định đã cấp cho cá nhân theo quy định của pháp luật về hộ tịch trước ngày 01/01/2016 (ngày Luật Hộ tịch có hiệu lực) có giá trị sử dụng mà không phải bổ sung thông tin hộ tịch còn thiếu so với biểu mẫu hộ tịch hiện hành.
- + Giấy tờ hộ tịch được cấp hợp lệ kể từ ngày 01/01/2016 mà thông tin hộ tịch còn thiếu thì được bổ sung, nếu có giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hợp lệ chứng minh. Yêu cầu ghi bổ sung quốc tịch Việt Nam chỉ thực hiện đối với giấy tờ hộ tịch được cấp kể từ ngày 01/01/2016, sau khi đã xác định người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ

**Mã thủ tục:** 1.004845.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.
- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, xác định tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình; đối chiếu thông tin trong Tờ khai với giấy tờ trong hồ sơ.
- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.
- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.
- Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu thấy yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cùng người đi đăng ký chấm dứt giám hộ ký vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ cho người yêu cầu.

**Trình tự**

- + Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.
- + Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Trình tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

**1. Đối với cấp xã**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí          | Mô tả                            |
|-------------------|---------------------|----------------------|----------------------------------|
| Trực tiếp         | 02 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong thời hạn 02 ngày làm việc. |
| Trực tuyến        | 02 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong thời hạn 02 ngày làm việc. |
| Dịch vụ bưu chính | 02 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong thời hạn 02 ngày làm việc. |

**Thành phần hồ sơ:**

**\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điện tử động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.                                                                                                                                                                                                |                         | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. |                         | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                               |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                       |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là                                                                                                               |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.                                                                                                                               |  |                            |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                             |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ/bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ), người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ theo quy định pháp luật hộ tịch. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký chấm dứt giám hộ.                                                |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

#### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                             | Mẫu đơn, tờ khai                   | Số lượng                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | 5 đăng ký chấm dứt giám hộ.docx    | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:                                          |                                    | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                                                         | 5. TK đăng ký chấm dứt giám hộ.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, Bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, Bản điện tử Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành     |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014    | Quốc Hội             |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015    | Chính phủ            |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính         |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                      |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ  |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                           | 02-08-2023    | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có thông tin

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

**Mã thủ tục:** 1.004837.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký giám hộ

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.
- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, xác định tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình; đối chiếu thông tin trong Tờ khai với giấy tờ trong hồ sơ.
- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.
- Hồ sơ đăng ký hộ tịch sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu thấy yêu cầu đăng ký giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cùng người đi đăng ký giám hộ ký vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Trích lục đăng ký giám hộ cho người yêu cầu.

**Trình tự**

- + Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.
- + Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

cách thức, trình tự thực hiện tại tỉnh Cà Mau

**1. Đối với cấp xã**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí          | Mô tả                            |
|-------------------|---------------------|----------------------|----------------------------------|
| Trực tiếp         | 03 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong thời hạn 03 ngày làm việc. |
| Trực tuyến        | 03 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong thời hạn 03 ngày làm việc. |
| Dịch vụ bưu chính | 03 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong thời hạn 03 ngày làm việc. |

**Thành phần hồ sơ:**

**\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký giám hộ. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được                                                                     |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                        |  |                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------|
| khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  |                                  |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                          |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mẫu<br>đơn, tờ<br>khai | Số<br>lượng                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------|
| - Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử.                                                                                                                                                                                    |                        | Bản<br>chính: 1<br>Bản sao:<br>0 |
| - Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên. |                        | Bản<br>chính: 1<br>Bản sao:<br>0 |
| - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.                         |                        | Bản<br>chính: 1<br>Bản sao:<br>0 |

**\* Lưu ý:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mẫu<br>đơn, tờ<br>khai | Số<br>lượng                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                |                        | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                         |                        | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không |                        | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |                            |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                       |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký giám hộ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký giám hộ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục đăng ký giám hộ/bản sao Trích lục đăng ký giám hộ), người có yêu cầu đăng ký giám hộ xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký giám hộ theo quy định pháp luật hộ tịch.                                                                                                                                                                   |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người yêu cầu đăng ký giám hộ không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký giám hộ.                                                                                                                                                                                                             |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                    | Mẫu đơn, tờ khai          | Số lượng                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                                                         | 4. TK đăng ký giám hộ.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | 4 Đăng ký giám hộ.docx    | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Người có yêu cầu đăng ký giám hộ thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực                                                                  |                           | Bản chính: 0               |

|                         |  |               |
|-------------------------|--|---------------|
| tuyển) các giấy tờ sau: |  | Bản sao:<br>0 |
|-------------------------|--|---------------|

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Trích lục đăng ký giám hộ, Bản sao Trích lục đăng ký giám hộ, Bản điện tử Trích lục đăng ký giám hộ

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành     |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014    | Quốc Hội             |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015    | Chính phủ            |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính         |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                      |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ  |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                           | 02-08-2023    | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có thông tin

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÁ NHÂN

**Mã thủ tục:** 1.004772.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên của người tiếp nhận.

- Hồ sơ đăng ký khai sinh sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ. Trong trường hợp cần thiết, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trước đây của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh để kiểm tra, xác minh về việc đăng ký khai sinh và việc lưu giữ sổ hộ tịch.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký khai sinh cư trú trước đây tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc người yêu cầu đã được đăng ký khai sinh hay chưa được đăng ký khai sinh; việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được sổ hộ tịch.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, nếu thấy hồ sơ đăng ký khai sinh là đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, cùng người đi đăng ký khai sinh ký tên vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh.

Trình tự

+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình

bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

+ Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Cách thức thực hiện tại tỉnh Cà Mau

#### 1. Đối với cấp xã

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mô tả                                                                                                              |
|---------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí :<br>- Lệ phí đăng ký<br>- Lệ phí đăng ký lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo | Trong thời hạn 05 ngày làm việc.<br>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. |

|                         |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                    |
|-------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                         |                           | quy định của pháp luật lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                    |
| Trực<br>tuyển           | 05<br>Ngày<br>làm<br>việc | Phí :<br>- Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. Đồng (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc.<br>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. |
| Dịch<br>vụ bưu<br>chính | 05<br>Ngày<br>làm<br>việc | Lệ phí :<br>- Lệ phí đăng ký<br>- Lệ phí đăng ký lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 8.000 đồng/lần đăng ký. - Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc.<br>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. |

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|-------------|------------------|----------|
|             |                  |          |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).                                                                                                                  |  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 1 |
| Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.                                                                                                                                                                                                                                       |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội                                                                                                                                                                                                                                             |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao:   |

|                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------|
| dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.                                                                |  | 0                                |
| - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. |  | Bản<br>chính: 1<br>Bản sao:<br>0 |

**\* Lưu ý:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                                                                                 |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                   |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                         |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |                         | Bản<br>chính: 0<br>Bản sao:<br>0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                         | Bản                              |

|                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                    |  | chính: 0<br>Bản sao: 0     |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch.             |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.                            |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.                                                                                       |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai            | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);                                                                                        | 1. TK đăng ký khai sinh.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | 1 Đăng ký khai sinh.docx    | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:                                          |                             | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy khai sinh, Bản sao giấy khai sinh, Bản điện tử Giấy khai sinh

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành     |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014    | Quốc Hội             |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015    | Chính phủ            |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính         |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                      |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ  |
| 19/2023/NQ-HĐND             | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau                                       | 10-10-2023    |                      |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                           | 02-08-2023    | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Công dân Việt Nam cư trú trong nước, sinh trước ngày 01/01/2016, chưa được đăng ký khai sinh, có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hợp lệ) như: giấy tờ tùy thân; Sổ hộ khẩu; Sổ tạm trú; giấy tờ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN

**Mã thủ tục:** 1.004746.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký lại kết hôn

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.
- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, xác định tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình; đối chiếu thông tin trong Tờ khai với giấy tờ trong hồ sơ.
- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên của người tiếp nhận.
- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ và lập văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ.

Trường hợp việc đăng ký lại kết hôn thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải nơi đã đăng ký kết hôn trước đây thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký kết hôn trước đây tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được sổ hộ tịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký kết hôn, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ; hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ.

\* Lưu ý: Trình tự

+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

+ Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Cách thức thực hiện tại tỉnh Cà Mau

#### 1. Đối với cấp xã

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phòng Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mô tả                                                                                                  |
|---------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí :<br>- Lệ phí đăng ký lại kết hôn: 30.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở | Trong thời hạn 05 ngày làm việc;<br>trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày |

|                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |
|-------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                  | các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                     |
| Trực tuyển        | 05 Ngày làm việc | Lệ phí :<br>Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyển: Lệ phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày |
| Dịch vụ bưu chính | 05 Ngày làm việc | Lệ phí :<br>- Lệ phí đăng ký lại kết hôn: 30.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày |

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải nộp:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn. |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 1 |

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                           | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của |                  | Bản chính: 1<br>Bản |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| cả hai bên có yêu cầu đăng ký lại kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVD, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | sao: 0                     |
| - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền (nếu việc đăng ký lại kết hôn thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi đăng ký kết hôn trước đây) trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý:**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                               |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                       |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                         |                            |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký lại kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký lại kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo quy định pháp luật hộ tịch.                                                                                                                                                                                                             |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại kết hôn.                                                                                                                                                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                               | Mẫu đơn, tờ khai               | Số lượng                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                | 15. TK đăng ký lại kết hôn.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn                                                                                                       | 15 Đăng ký lại kết hôn.docx    | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: |                                | ản chính: 0<br>Bản sao: 0  |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận kết hôn, Bản điện tử Trích lục kết hôn

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày | Cơ quan |
|------------|-----------|------|---------|
|------------|-----------|------|---------|

|                             |                                                                                                                                                                                                              | <b>ban hành</b> | <b>ban hành</b>     |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014      | Quốc Hội            |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015      | Chính phủ           |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016      | Bộ Tài chính        |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020      |                     |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022      |                     |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020      |                     |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022      | Thủ tướng Chính phủ |
| 19/2023/NQ-HĐND             | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau                                       | 10-10-2023      |                     |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Việc kết hôn đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký kết hôn và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất;
- Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại kết hôn.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH

**Mã thủ tục:** 1.001193.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký khai sinh

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền

Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

Nếu hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ và lập văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch cập nhật thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy Sổ định danh cá nhân (đối với các địa phương đã triển khai cấp Sổ định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh), ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, cùng người đi đăng ký khai sinh ký tên vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy khai sinh cấp cho người được đăng ký khai sinh

Trình tự

Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ. Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ

hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp

Trình tự, cách thức thực hiện tại tỉnh Cà Mau

#### 1. Đối với cấp xã

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phòng Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mô tả                                                                                                                                       |
|---------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 01 Ngày làm việc    | Lệ phí :<br>- Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Đối tượng miễn thu lệ phí<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật<br>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |
| Trực tuyến    | 01 Ngày làm việc    | Lệ phí :<br>Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm                 |

|                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                             |
|-------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | việc tiếp theo.                                                                                                                             |
| Dịch vụ bưu chính | 01 Ngày làm việc | <p>Lệ phí :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</li> <li>- Đối tượng miễn thu lệ phí</li> <li>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật</li> <li>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn</li> <li>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</li> </ul> | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải nộp:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập.                                                                                           |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.                                                                     |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ                                                                                                                        | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có |                  | Bản chính: 1 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến);                                                                                                                                                                                                                                                    |  | Bản sao: 0                 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT, CSDLQGVDC thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                               |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                            |                  | Bản chính: 0               |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------|
| người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  | Bản<br>sao: 0                    |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải nộp bản chính Giấy chứng sinh; xuất trình giấy tờ tùy thân; bản chính Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn và thông tin về việc kết hôn chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT).                                                                                                              |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |
| Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.                                                                                                                                                                                                           |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |
| - Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.                                                                                                                                                                                                                                |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |
| - Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |
| + Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                        |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |
| + Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.                                                                                                                                                                                                                 |  | Bản<br>chính: 0<br>Bản<br>sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| - Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.                                                                                       |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Bao gồm**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai            | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                                                         | 1. TK đăng ký khai sinh.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | 1 Đăng ký khai sinh.docx    | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:                                          |                             | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy khai sinh, Bản sao giấy khai sinh, Bản điện tử Giấy khai sinh

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu     | Trích yếu                                                                                   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|
| 60/2014/QH13   | Luật 60/2014/QH13                                                                           | 20-11-2014    | Quốc Hội         |
| 123/2015/NĐ-CP | Nghị định 123/2015/NĐ-CP - Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch | 15-11-2015    | Chính phủ        |
|                |                                                                                             |               |                  |

|                             |                                                                                                                                                                                                              |            |                      |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016 | Bộ Tài chính         |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020 |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022 |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020 |                      |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022 | Thủ tướng Chính phủ  |
| 19/2023/NQ-HĐND             | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau                                       | 10-10-2023 |                      |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                           | 02-08-2023 | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

**Mã thủ tục:** 1.000894.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký kết hôn

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền

Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên của người tiếp nhận

Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ và lập văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận

Ngay sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu thấy đủ điều kiện kết hôn theo quy định, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, hướng dẫn hai bên nam, nữ ký vào Giấy chứng nhận kết hôn, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ

Trình tự

Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ. Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp

Trình tự, cách thức thực hiện tại tỉnh Cà Mau

**1. Đối với cấp xã**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí          | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------|---------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp         | 01 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc. |
| Trực tuyến        | 01 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc. |
| Dịch vụ bưu chính | 01 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc. |

**Thành phần hồ sơ:**

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVD, CSDLHTĐT được điền tự động thì |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                            |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|

**\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến)                                                                                                                  |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Trích lục ghi chú ly hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã được giải quyết việc ly hôn, hủy việc kết hôn trước đó tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý :**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                        |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó. |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm          |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |                            |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                       |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (bản chính Giấy chứng nhận kết hôn/bản sao Trích lục kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).                                                                                                                                                                 |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.                                                                                                                                                                                                             |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                    | Mẫu đơn, tờ khai          | Số lượng                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); | 2. TK đăng ký kết hôn.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến)                 | 2 Đăng ký kết hôn.docx    | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                       |  |                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận kết hôn, Bản sao Trích lục ghi chú kết hôn, Bản điện tử Trích lục kết hôn

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành     |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13-Hộ tịch                                                                                                                                                                                    | 20-11-2014    |                      |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP - Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch                                                                                                                  | 15-11-2015    |                      |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính         |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                      |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                           | 02-08-2023    | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- Các bên không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm:

- + Kết hôn giả tạo;
- + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;
- + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;
- + Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.
- \* Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

**Mã thủ tục:** 1.000656.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký khai tử

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Người có yêu cầu đăng ký khai tử nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

Nếu hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ và lập văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, nếu thấy thông tin khai tử đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì ký Trích lục khai tử cấp cho người có yêu cầu; công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cùng người đi đăng ký khai tử ký tên vào Sổ.

Trình tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã”.

2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvcvt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.

3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Lưu ý:**

Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mô tả                                                                                                                                       |
|---------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 01 Ngày             | Lệ phí :<br>- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Đối tượng miễn thu lệ phí:<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Đăng ký khai tử đúng hạn<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |
| Trực tuyến    | 01 Ngày             | Lệ phí :<br>Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết                                    |

|                   |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                             |
|-------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | quả trong ngày làm việc tiếp theo.                                                                                                          |
| Dịch vụ bưu chính | 01 Ngày | <p>Lệ phí :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</li> <li>- Đối tượng miễn thu lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</li> <li>+ Đăng ký khai tử đúng hạn</li> <li>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</li> </ul> </li> </ul> | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải nộp:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.                                                                                                                                             |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|-------------|------------------|----------|
|-------------|------------------|----------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>khai</b> |                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).                                                                                                                                               |             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú cuối cùng của người chết để xác định thẩm quyền trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý :**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có người chết thì vợ, chồng hoặc con, cha, mẹ hoặc người thân thích khác của người chết có trách nhiệm đi đăng ký khai tử; trường hợp người chết không có người thân thích thì đại diện của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đi khai tử. |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                        |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất                                                                                 |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao:   |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  | 0                          |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                 |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                       |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                                                                                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.                                                                                                                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.                                                                                                                                                                                                             |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                    | Mẫu đơn, tờ khai       | Số lượng                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------|
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai tử (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | 3 Đăng ký khai tử.docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                       |                           |                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| - Người có yêu cầu đăng ký khai tử thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: |                           | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                | 3. TK đăng ký khai tử.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<http://dichvucong.camau.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>).

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Trích lục khai tử, Bản sao trích lục khai tử, Bản điện tử Trích lục khai tử

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014    | Quốc Hội         |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015    | Chính phủ        |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính     |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                  |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                  |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                  |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính  |

|                 |                                                                                                                                                                        |            |     |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----|
|                 |                                                                                                                                                                        |            | phủ |
| 19/2023/NQ-HĐND | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau | 10-10-2023 |     |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có thông tin

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN LƯU ĐỘNG

**Mã thủ tục:** 1.000593.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 683/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động.

Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì ký cấp 02 Giấy chứng nhận kết hôn cho người có yêu cầu.

Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký kết hôn; trao Giấy chứng nhận kết hôn cho các bên tại địa điểm đăng ký lưu động; cùng các bên kết hôn ký vào Sổ theo quy định. Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký kết hôn ghi rõ “Đăng ký lưu động”.

Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trao Giấy chứng nhận kết hôn, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký kết hôn.

Trình tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã”.
2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.
3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
  - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí          | Mô tả                                  |
|-------------------|---------------------|----------------------|----------------------------------------|
| Trực tiếp         | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. |
| Trực tuyến        | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. |
| Dịch vụ bưu chính | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí : Miễn lệ phí | Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. |

**Thành phần hồ sơ:**

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ                                                                                            | Mẫu đơn, tờ khai          | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn. | 2. TK đăng ký kết hôn.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn.                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**Bao gồm**

| Tên giấy tờ                                                                                          | Mẫu đơn, tờ khai          | Số lượng                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn. | 2. TK đăng ký kết hôn.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Trực tiếp tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động.

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận kết hôn

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành    |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014    | Quốc Hội            |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                     | 15-11-2015    | Chính phủ           |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính        |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                     |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                     |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                     |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Hai bên nam, nữ cùng thường trú trên địa bàn cấp xã mà một hoặc cả hai bên nam, nữ là người khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký kết hôn được.
- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm:
  - + Kết hôn giả tạo;
  - + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;

+ Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;

+ Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;

\* Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ LƯU ĐỘNG

**Mã thủ tục:** 1.000419.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 683/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký khai tử lưu động

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ đăng ký khai tử lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai tử, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.

Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai tử, kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai tử.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì ký cấp Trích lục khai tử cho người có yêu cầu.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Trích lục khai tử và Sổ đăng ký khai tử để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cùng người yêu cầu ký vào Sổ. Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai tử ghi rõ “Đăng ký lưu động”.

Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả, công chức tư pháp - hộ tịch đọc lại nội dung Trích lục khai tử cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai tử.

Trình tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã”.
2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.
3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mô tả                            |
|-------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Trực tiếp         | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí :<br>- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Đối tượng miễn thu lệ phí:<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Đăng ký khai tử đúng hạn.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc. |
| Trực tuyến        | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí :<br>Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Trong thời hạn 05 ngày làm việc. |
| Dịch vụ bưu chính | 05 Ngày làm việc    | Lệ phí :<br>- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Đối tượng miễn thu lệ phí:<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Đăng ký khai tử đúng hạn.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc. |

**Thành phần hồ sơ:**

**\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|-------------|------------------|----------|
|-------------|------------------|----------|

|                                                                               |                           |                            |
|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu;                                           | 3. TK đăng ký khai tử.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. |                           | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú cuối cùng của người chết để xác định thẩm quyền trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Trực tiếp tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động.

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Trích lục khai tử

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu     | Trích yếu                | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|----------------|--------------------------|---------------|------------------|
| 60/2014/QH13   | Luật 60/2014/QH13        | 20-11-2014    | Quốc Hội         |
| 123/2015/NĐ-CP | Nghị định 123/2015/NĐ-CP | 15-11-2015    | Chính phủ        |

|                             |                                                                                                                                                                                                              |            |                     |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016 | Bộ Tài chính        |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020 |                     |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022 |                     |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020 |                     |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022 | Thủ tướng Chính phủ |
| 19/2023/NQ-HĐND             | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau                                       | 10-10-2023 |                     |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Người chết không có người thân thích, người thân thích không sống cùng địa bàn xã hoặc là người già, yếu, khuyết tật không đi đăng ký khai tử được.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH LƯU ĐỘNG

**Mã thủ tục:** 1.003583.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 683/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký khai sinh lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân. Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai sinh; kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai sinh.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì ký Giấy khai sinh cấp cho người có yêu cầu.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký khai sinh, cùng người yêu cầu ký Sổ theo quy định. Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh ghi rõ “Đăng ký lưu động”.

Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung giấy tờ hộ tịch cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ hộ tịch.

Trình tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã”.
2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.
3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| <b>Hình thức nộp</b> | <b>Thời hạn giải quyết</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Mô tả</b>                           |
|----------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| Trực tiếp            | 05 Ngày làm việc           | Lệ phí : sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Đối tượng miễn thu lệ phí:<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. |
| Trực tuyến           | 05 Ngày làm việc           | Lệ phí : sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Đối tượng miễn thu lệ phí:<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. |
| Dịch vụ bưu chính    | 05 Ngày làm việc           | Lệ phí : sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.<br>- Đối tượng miễn thu lệ phí:<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.<br>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn.<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số                                                            | Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. |

|  |                                                            |  |
|--|------------------------------------------------------------|--|
|  | 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) |  |
|--|------------------------------------------------------------|--|

**Thành phần hồ sơ:****\* Giấy tờ phải nộp:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai            | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu.                                                                                                                                                            | 1. TK đăng ký khai sinh.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; |                             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.                                   |                             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Giấy tờ phải xuất trình:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT, CSDLQGVC thì không phải xuất trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Thực hiện tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy khai sinh

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành    |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP - Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch                                                                                                                  | 15-11-2015    | Chính phủ           |
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13-Hộ tịch                                                                                                                                                                                    | 20-11-2014    |                     |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính        |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                     |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                     |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                     |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Trẻ em sinh ra mà cha mẹ bị khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký khai sinh cho con; cha mẹ bị bắt, tạm giam hoặc đang thi hành án phạt tù mà không còn ông bà nội, ngoại và người thân thích khác hoặc những người này không có điều kiện đi đăng ký khai sinh cho trẻ.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON

**Mã thủ tục:** 1.001022.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, xác định tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình; đối chiếu thông tin trong Tờ khai với giấy tờ trong hồ sơ.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy/phiếu tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

Nếu hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ và lập văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cùng các bên đăng ký nhận cha, mẹ, con ký vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký cấp Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con cho người yêu cầu.

Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.

Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.

Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Trình tự, cách thức thực hiện tỉnh Cà Mau

**1. Đối với cấp xã**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mô tả                                                                                                               |
|---------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 03 Ngày làm việc    | Lệ phí :<br>- Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký.<br>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật<br>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc.<br>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc |
| Trực tuyến    | 03 Ngày làm việc    | Phí :<br>- Trường hợp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí hộ tịch: Mức thu bằng 0%. Đồng (Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trong thời hạn 03 ngày làm việc.<br>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc |
| Dịch          | 03                  | Lệ phí :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Trong thời hạn 03                                                                                                   |

|                 |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                              |
|-----------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| vụ bưu<br>chính | Ngày<br>làm<br>việc | <p>- Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</p> | <p>ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc</p> |
|-----------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải nộp:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                  | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm:                                                                                                                             |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.                                                                      |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có văn bản cam đoan của các bên nhận cha, mẹ, con về mối quan hệ cha, mẹ, con và có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con. |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| hình thức trực tuyến).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |                            |
| quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý :**

| <b>Tên giấy tờ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                                                                                         |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                                           |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                                                 |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. |                         | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.                                                                                                                         |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con/bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con) người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con phải xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân; nộp bản chính giấy tờ, tài liệu là chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Trường hợp người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký nhận cha, mẹ, con.                                                                              |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.                                                                   |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.                                                                                                                                                         |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

### Bao gồm

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                              | Mẫu đơn, tờ khai               | Số lượng                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);                                                                                 | 6. TK đăng ký nhận CMC.doc     | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | 6 Đăng ký nhận cha mẹ con.docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:                                          |                                | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Bản điện tử Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                  | Trích yếu                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành     |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                            | 20-11-2014    | Quốc Hội             |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP - Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch                                                                                                                  | 15-11-2015    | Chính phủ            |
| Thông tư số 281/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch | 14-11-2016    | Bộ Tài chính         |
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP                                                                                                                                                                                      | 28-05-2020    |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                                                                                                                                             | 04-01-2022    |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                                                                                                                                                      | 28-07-2020    |                      |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                                                                                                                                                    | 21-12-2022    | Thủ tướng Chính phủ  |
| 19/2023/NQ-HĐND             | Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về mức thu phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau                                       | 10-10-2023    |                      |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                           | 02-08-2023    | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống;
- Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp.
- Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## LIÊN THÔNG CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

**Mã thủ tục:** 2.001023.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1374/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Người có yêu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, viết giấy nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả từng loại việc cho người đi đăng ký; nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người có yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ; văn bản hướng dẫn phải ghi đầy đủ, rõ ràng loại giấy tờ cần bổ sung, hoàn thiện; cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ tên và giao cho người nộp hồ sơ.

Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã đăng ký khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ

Sau khi công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã thực hiện việc đăng ký khai sinh và cấp Giấy khai sinh cho trẻ em, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ lập hồ sơ cấp Thẻ bảo hiểm y tế chuyển cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội kiểm tra hồ sơ, nếu thấy đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em (trong thời hạn 10 ngày). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết, hoàn thiện.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển trả Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em về Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” tại Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả cho người có yêu cầu.

Khi trả Giấy khai sinh cho người có yêu cầu, công chức Tư pháp – hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, yêu cầu người có yêu cầu ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|---------------|---------------------|-------------|-------|
|---------------|---------------------|-------------|-------|

|                   |                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------|------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp         | 15 Ngày làm việc |  | - Thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                      |
| Trực tiếp         | 02 Ngày làm việc |  | - Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc.                                                                                              |
| Trực tiếp         | 05 Ngày làm việc |  | - Đối với các xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện từ 50 km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa được kết nối Internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc. - Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương có thể quy định cụ thể thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính ngắn hơn thời hạn tối đa nêu trên. |
| Trực tuyến        | 15 Ngày làm việc |  | - Thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                      |
| Trực tuyến        | 02 Ngày làm việc |  | - Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc.                                                                                              |
| Trực tuyến        | 05 Ngày làm việc |  | - Đối với các xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện từ 50 km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa được kết nối Internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc. - Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương có thể quy định cụ thể thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính ngắn hơn thời hạn tối đa nêu trên. |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày làm việc |  | - Thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                      |
| Dịch vụ bưu chính | 02 Ngày làm việc |  | - Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc.                                                                                              |

|                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dịch vụ bưu chính | 05 Ngày làm việc | - Đối với các xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện từ 50 km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa được kết nối Internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc. - Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương có thể quy định cụ thể thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính ngắn hơn thời hạn tối đa nêu trên. |
|-------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Thành phần hồ sơ:****Bao gồm**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mẫu đơn, tờ khai               | Số lượng                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tờ khai đăng ký khai sinh.docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh. |                                | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu quy định)                                                                                                                                                                                                                                         |                                | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Bảo hiểm xã hội cấp huyện**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <http://dichvucong.camau.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin**Kết quả thực hiện:** Giấy khai sinh**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|------------|-----------|---------------|------------------|
|------------|-----------|---------------|------------------|

|                |                                                                                                                                                                                                 |            |            |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
| 60/2014/QH13   | Luật Hộ tịch                                                                                                                                                                                    | 20-11-2014 | Quốc Hội   |
| 123/2015/NĐ-CP | Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch                                                                                                                                | 15-11-2015 | Chính phủ  |
| 15/2015/TT-BTP | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch | 16-11-2015 | Bộ Tư pháp |
| 25/2008/QH12   | Luật Bảo hiểm y tế                                                                                                                                                                              | 14-11-2008 | Quốc Hội   |
| 46/2014/QH13   | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế                                                                                                                                        | 13-06-2014 | Quốc Hội   |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Việc đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phải cùng thuộc địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc cùng thuộc địa bàn một quận, huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

**Từ khóa:** Không có thông tin**Mô tả:** Không có thông tin

## LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

**Mã thủ tục:** 2.000986.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1374/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” của Ủy ban nhân dân cấp xã.
  - Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và tạm thu lệ phí đăng ký thường trú cho trẻ em theo quy định, đồng thời viết giấy nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả từng loại việc cho người đi đăng ký; nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người có yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ; văn bản hướng dẫn phải ghi đầy đủ, rõ ràng loại giấy tờ cần bổ sung, hoàn thiện; cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ tên và giao cho người nộp hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì giải thích, hướng dẫn người đi đăng ký đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.
  - Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã đăng ký khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.
  - Sau khi công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã thực hiện việc đăng ký khai sinh và cấp Giấy khai sinh cho trẻ em, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ lập hồ sơ đăng ký thường trú kèm theo lệ phí chuyển cho cơ quan Công an có thẩm quyền, cụ thể: Địa bàn huyện thì chuyển cho Công an xã, thị trấn thuộc huyện; địa bàn thị xã, thành phố thuộc tỉnh, quận, huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương thì chuyển cho Công an cấp huyện để đăng ký thường trú cho trẻ em; đồng thời lập hồ sơ cấp Thẻ bảo hiểm y tế chuyển cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.
  - Cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội kiểm tra hồ sơ, nếu thấy đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện đăng ký thường trú (trong thời hạn 15 ngày), cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em (trong thời hạn 10 ngày).
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết, hoàn thiện.
- Cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội chuyển trả kết quả đăng ký thường trú, Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em về Ủy ban nhân dân cấp xã.
  - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” tại Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả cho người có yêu cầu.

Khi trả Giấy khai sinh cho người có yêu cầu, công chức Tư pháp – hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, yêu cầu người có yêu cầu ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả                                                        |
|-------------------|---------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp         | 15 Ngày làm việc    |             | Trong thời hạn 15 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ |
| Trực tuyến        | 15 Ngày làm việc    |             | Trong thời hạn 15 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày làm việc    |             | Trong thời hạn 15 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mẫu đơn, tờ khai               | Số lượng                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tờ khai đăng ký khai sinh.docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh.                                                           |                                | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định); Sổ hộ khẩu của cha, mẹ (bản chính) hoặc Sổ hộ khẩu của mẹ (bản chính) đối với trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ hoặc Sổ hộ khẩu của cha (bản chính) đối với trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha hoặc Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (bản chính) đối với trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú theo cha, mẹ, bản sao Giấy khai sinh của trẻ. |                                | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| + Trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú cùng hộ khẩu với cha, mẹ mà đăng ký thường trú theo hộ khẩu của người khác thì ngoài bản sao Giấy khai sinh, phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, ý kiến đồng ý của chủ hộ và Sổ hộ khẩu của chủ hộ (bản chính).                                                                                                                                         |                                | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                 |  |                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| - Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu quy định) |  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Cơ quan công an đăng ký

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <http://dichvucong.camau.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy khai sinh, Thông báo kết quả giải quyết thủ tục về cư trú, hủy bỏ thủ tục về cư trú, Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (lĩnh vực cư trú), Thẻ bảo hiểm y tế

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu     | Trích yếu                                                                                                                                                                                       | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|
| 81/2006/QH11   | Luật 81/2006/QH11                                                                                                                                                                               | 29-11-2006    | Quốc Hội         |
| 123/2015/NĐ-CP | Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch                                                                                                                                | 15-11-2015    | hính phủ         |
| 15/2015/TT-BTP | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch | 16-11-2015    | Bộ Tư pháp       |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Việc đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phải cùng thuộc địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của tỉnh hoặc cùng thuộc địa bàn một quận, huyện, thị xã của thành phố trực thuộc trung ương.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## THỦ TỤC XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH

**Mã thủ tục:** 2.002516.000.00.00.H12

**Số quyết định:** 1877/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện

**Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch

**Trình tự thực hiện:**

Trình tự

- + Nhận kết quả là Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch thông qua hệ thống bưu chính;
  - + Nhận kết quả là Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch.
  - + Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là đúng, trường hợp tiếp nhận hồ sơ cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, trình Thủ trưởng Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu.
- Trường hợp tiếp nhận hồ sơ xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Xác nhận thông tin hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.
- Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân, nếu thấy thông tin hộ tịch của cá nhân không có sự thay đổi thì công chức làm công tác hộ tịch báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn người yêu cầu làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.
- Người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch được nhận kết quả theo một trong các phương thức sau đây:
- + Nhận bản điện tử Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó;
  - + Nhận bản điện tử Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin;
  - + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).

Trường hợp cần xác minh, công chức làm công tác hộ tịch báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có văn bản đề nghị cơ quan công an, các cơ quan khác có liên quan xác minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. Trường hợp kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ người yêu cầu cung cấp thì từ chối cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch nộp hồ sơ đề nghị cấp xác nhận thông tin hộ tịch tại Bộ phận một cửa/Trung tâm hành chính công của Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có thẩm quyền; nộp phí, lệ phí theo quy định pháp luật.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có thẩm quyền. Người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch; nộp phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

- Công chức làm công tác hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Xác nhận thông tin hộ tịch điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời

hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, trình Thủ trưởng Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử ký cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.

(iii) Trường hợp người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch.

Trình tự, cách thức thực hiện tại tỉnh Cà Mau

#### 1. Đối với cấp tỉnh

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Đối với cấp huyện, cấp xã - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phòng Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau thông qua địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

3 Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí                                                                                                      | Mô tả                                                                                               |
|---------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tiếp     | 02 Ngày             | Phí : Lệ phí 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. Đồng                        | Trong thời hạn 02 ngày (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ 33%).                                            |
| Trực tiếp     | 08 Ngày làm việc    | Phí : - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Đồng | Trường hợp phải kiểm tra, xác minh trong thời hạn 08 ngày làm việc (02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) |
| Trực tuyến    | 02 Ngày             | Phí : Lệ phí 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. Đồng                        | Trong thời hạn 02 ngày (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ 33%).                                            |
| Trực          | 08 Ngày             | Phí : - Miễn lệ phí cho người thuộc                                                                              | Trường hợp phải kiểm tra, xác                                                                       |

|                         |                     |                                                                                                                  |                                                                                                     |
|-------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| tuyển                   | làm việc            | gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Đồng                                     | minh trong thời hạn 08 ngày làm việc (02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%)                               |
| Dịch vụ<br>bưu<br>chính | 02 Ngày             | Phí : Lệ phí 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. Đồng                        | Trong thời hạn 02 ngày (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ 33%).                                            |
| Dịch vụ<br>bưu<br>chính | 08 Ngày<br>làm việc | Phí : - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Đồng | Trường hợp phải kiểm tra, xác minh trong thời hạn 08 ngày làm việc (02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) |

### Thành phần hồ sơ:

#### \* Giấy tờ phải nộp:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| Giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch                                                                                                                                                                                                                   |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

#### \* Giấy tờ phải xuất trình:

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày                                                                                                                                                                                                                             |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). |  |                            |
| Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.                                                                                                                                                      |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**\* Lưu ý:**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
| - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.                                                                                                                                              |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.                                |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.                                                                                                                                                                                                      |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |
| + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp xác nhận thông tin hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp |                  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |                            |
| + Trường hợp nhận kết quả (Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp bản chụp các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch. Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp xác nhận thông tin hộ tịch trực tiếp hoặc trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này. |  | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Bao gồm**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                               | Mẫu đơn, tờ khai                           | Số lượng                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|
| Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp)                                                                                    |                                            | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| - Mẫu điện tử tương tác đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến) | 20 đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch.docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:                                            |                                            | Bản chính: 0<br>Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, UBND cấp huyện - tỉnh Cà Mau, UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Cơ quan có thẩm quyền:** Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, UBND cấp huyện - tỉnh Cà Mau, UBND cấp xã - tỉnh Cà Mau

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, Bản điện tử Xác nhận thông tin hộ tịch

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban | Cơ quan ban hành |
|------------|-----------|----------|------------------|
|------------|-----------|----------|------------------|

|                             |                                                                                     | <b>hành</b> |                      |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------|
| 04/2020/TT-BTP              | Thông tư 04/2020/TT-BTP hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP | 28-05-2020  |                      |
| 87/2020/NĐ-CP               | Nghị định 87/2020/NĐ-CP                                                             | 28-07-2020  |                      |
| 60/2014/QH13                | Luật 60/2014/QH13                                                                   | 21-11-2014  |                      |
| 123/2015/NĐ-CP              | Nghị định 123/2015/NĐ-CP                                                            | 16-11-2015  |                      |
| 01/2022/TT-BTP              | Thông tư sửa đổi                                                                    | 04-01-2022  |                      |
| 281/2016/TT-BTC             | Thông tư 281/2016/TT-BTC                                                            | 14-11-2016  |                      |
| 106/2021/TT-BTC             | Thông tư 106/2021/TT-BTC                                                            | 26-11-2021  |                      |
| 85/2019/TT-BTC              | Thông tư 85/2019/TT-BTC                                                             | 29-11-2019  |                      |
| Nghị định số 104/2022/NĐ-CP | Nghị định                                                                           | 21-12-2022  | Thủ tướng Chính phủ  |
| Thông tư số 03/2023/TT-BTP  | Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                  | 02-08-2023  | Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## **LIÊN THÔNG: ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, TRỢ CẤP MAI TÁNG, HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG**

**Mã thủ tục:** 1.011537

**Số quyết định:** 2084

**Tên thủ tục:** Liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công

**Trình tự thực hiện:**

### **1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ điện tử**

a) Nộp hồ sơ Người dân đăng nhập tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ([dichvucong.gov.vn](http://dichvucong.gov.vn)); lựa chọn dịch vụ thông qua chức năng “Tìm kiếm” dịch vụ công liên thông đăng ký khai tử hoặc bấm chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” tại giao diện trang chủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Cổng Dịch vụ công quốc gia điều hướng tới Phần mềm Dịch vụ công liên thông, tại đây, người dân hoàn thành tờ khai điện tử và đính kèm các giấy tờ theo quy định của các thủ tục hành chính. Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử gồm:

- Tờ khai điện tử (Mẫu số 02 kèm theo). Các thông tin trong tờ khai điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội, Cơ sở dữ liệu Lao động-Thương binh và Xã hội, hệ thống thông tin có liên quan được Phần mềm Dịch vụ công liên thông điền tự động. Biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm Dịch vụ công liên thông phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp được chia sẻ tự động (giấy báo tử được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu của ngành y tế qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội) với Phần mềm Dịch vụ công liên thông. Trường hợp chưa có giấy báo tử điện tử hoặc giấy tờ thay thế điện tử thì đính kèm bản sao chụp giấy tờ này và nộp bản chính để đối chiếu, lưu hồ sơ khi nhận kết quả.

- Giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội: Bản sao chụp quyết định hoặc danh sách thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác. Trường hợp các giấy tờ trên đã được số hóa, chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội, Cơ sở dữ liệu Lao động- Thương binh và Xã hội, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, hệ thống thông tin có liên quan thì người dân không phải sao chụp, đính kèm giấy tờ này.

- Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông này là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ thống tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Các giấy tờ, gồm: Căn cước công dân, giấy tờ chứng minh nơi cư trú khi đã được xác thực với

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì người dân không phải xuất trình hoặc nộp các giấy tờ này. Người dân lựa chọn nhận kết quả bản giấy tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan đăng ký khai tử đối với trường hợp các cơ quan đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng trên cùng đơn vị địa bàn một huyện hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính. Đối với trường hợp người dân chỉ lựa chọn thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người dân đã lựa chọn để người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định

b) Tiếp nhận hồ sơ

- Thông tin tiếp nhận hồ sơ và ngày hẹn trả kết quả sẽ được Phần mềm Dịch vụ công liên thông gửi cho người dân qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử.

- Tổng thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” trong thời gian:

(1) không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp giải quyết trợ cấp mai táng đối với người có công;

(2) không quá 8 ngày làm việc đối với trường hợp giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng;

(3) không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp trợ cấp mai táng do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. Cụ thể như sau:

+ Thời gian giải quyết đăng ký khai tử trong ngày làm việc kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

+ Thời gian giải quyết xóa đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Trích lục khai tử điện tử và thông tin, dữ liệu điện tử từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông.

+ Thời gian giải quyết trợ cấp mai táng đối với người có công không quá 17 ngày làm việc; trợ cấp mai táng do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết không quá 10 ngày làm việc; hỗ trợ chi phí mai táng không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Trích lục khai tử điện tử và thông tin, dữ liệu điện tử từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông. Thời gian người dân hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính nêu trên.

- Trường hợp giải quyết trễ hạn thì cơ quan giải quyết trễ hạn phải xin lỗi bằng văn bản và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả; gửi phần mềm Dịch vụ công liên thông để gửi cho người dân.

- Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan tiếp nhận thông tin, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ phần mềm Dịch vụ công liên thông. Trong trường hợp quá thời

gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công thì Phần mềm Dịch vụ công liên thông gửi cảnh báo cho đầu mỗi kỹ thuật của các bên liên quan để thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

**2. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử: Sau khi hồ sơ điện tử đã được tự động chuyển tới Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức Tư pháp – hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai tử ngay trong ngày làm việc kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận được hồ sơ từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà chưa thể giải quyết được ngay trong ngày làm việc thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. Sau khi có kết quả đăng ký khai tử, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Trích lục khai tử cho Phần mềm Dịch vụ công liên thông để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo và gửi kết quả cho người dân.

Trường hợp Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chưa cho phép số hóa, tạo bản điện tử Trích lục khai tử trực tiếp từ hệ thống, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã thực hiện sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử và kiểm tra, lưu vào Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, chuyển cho Phần mềm Dịch vụ công liên thông để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo và gửi kết quả cho người dân.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ: Cơ quan giải quyết thủ tục đăng ký khai tử thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho người dân đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận và nêu rõ các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ và đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông để thông báo cho người dân trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống.

- Việc liên thông điện tử giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thao tác nghiệp vụ thực hiện trên cơ sở hoàn thiện, bổ sung, nâng cấp các hệ thống nghiệp vụ do Bộ Tư pháp, Bộ Công an đang thực hiện.

- Việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của các công chức Tư pháp – hộ tịch được thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết của Bộ Tư pháp.

**3. Giải quyết hồ sơ xóa đăng ký thường trú: Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển Bản điện tử Trích lục khai tử sang Phần mềm Dịch vụ công liên**

**thông để chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người dân đã kê khai) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú.**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ công an thực hiện các nghiệp vụ xóa đăng ký thường trú trên Hệ thống thông tin quản lý cư trú của ngành công an. Thời gian giải quyết xóa đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Trích lục khai tử điện tử và thông tin, dữ liệu điện tử từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ: Cơ quan Công an thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho người dân đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận và nêu rõ các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ và đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông để thông báo cho người dân trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống.

- Trường hợp xác định hồ sơ không hợp lệ do lỗi của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trước đó (đính nhằm bản điện tử Trích lục khai tử,...), thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho cơ quan đó thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông; thực hiện đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cơ quan có thẩm quyền để xảy ra tình trạng lỗi phải thực hiện khắc phục trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu.

- Việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ công an được thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết của Bộ Công an.

**4. Giải quyết hồ sơ trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng: Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển Bản điện tử Trích lục khai tử sang Phần mềm Dịch vụ công liên thông để chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người dân đã kê khai) đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc ngành Lao động- Thương binh và Xã hội để thực hiện trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:

+ Trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, Hệ thống liên thông chuyển hồ sơ của đối tượng đến hệ thống của ngành Bảo hiểm xã hội. Sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng về Phần mềm dịch vụ công liên thông để chuyển sang ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nghĩa vụ chi trả hỗ trợ chi phí mai táng.

+ Cán bộ Bảo hiểm xã hội hoặc cán bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện các nghiệp vụ trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng trên Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc Hệ thống thông tin ngành Lao động-Thương binh và Xã hội.

+ Thời gian giải quyết: Thời gian giải quyết hưởng hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng bảo trợ xã hội (của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội) không quá 07 ngày làm việc; hưởng trợ cấp mai táng (của cơ quan Lao động – Thương binh và xã

hội) không quá 17 ngày làm việc; hưởng trợ cấp mai táng (của cơ quan Bảo hiểm xã hội) không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ: Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho người dân đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận và nêu rõ các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ và đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông để thông báo cho người dân trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống.

- Trường hợp xác định hồ sơ không hợp lệ do lỗi của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trước đó (đính nhằm bản điện tử Trích lục khai tử,...), thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho cơ quan đó thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông; thực hiện đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cơ quan có thẩm quyền để xảy ra tình trạng lỗi phải thực hiện khắc phục trong không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu.

- Việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ Bảo hiểm xã hội, Lao động – Thương binh và Xã hội được thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## 5. Trả kết quả

a) Trả kết quả điện tử Trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng và Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng bản điện tử được gửi đến người thực hiện thủ tục hành chính tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả bản giấy: Kết quả giải quyết bản giấy của Trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng và Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (nếu có) được trả cho người dân, cụ thể như sau:

+ Trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú của cùng cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên địa bàn cấp huyện được chuyển Bộ phận Một cửa cấp xã (lĩnh vực Tư pháp - hộ tịch) để trả cho người dân. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính chuyển kết quả giải quyết bản giấy cho Bộ phận Một cửa cấp xã chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày phát hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Căn cứ vào việc tra cứu thông tin hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cán bộ Bộ phận Một cửa cấp xã trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy và bản sao, trích lục (nếu có) cho người dân theo quy định.

Đối với Trích lục khai tử: Khi nhận Trích lục đăng ký khai tử, người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu nộp bản chính mà chưa được kết nối, chia sẻ dữ liệu, giấy tờ số hóa có giá trị pháp lý thì người dân nộp lại cho cán bộ Bộ phận Một cửa khi nhận kết quả.

+ Thông báo trợ cấp mai táng và Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng được trả cho người dân tại Bộ phận Một cửa cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

- Trường hợp người dân có nhu cầu nhận riêng lẻ từng kết quả giải quyết bản giấy (nếu có) theo tiến độ giải quyết thì được trả tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trường hợp người dân có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, cơ quan cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả kết quả cho người dân theo quy định pháp luật về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả                                                                     |
|---------------|---------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Trực tuyến    | 18 Ngày làm việc    |             | Đối với người có công                                                     |
| Trực tuyến    | 8 Ngày làm việc     |             | Đối với trường hợp giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng                     |
| Trực tuyến    | 11 Ngày làm việc    |             | Đối với trường hợp trợ cấp mai táng do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

| Tên giấy tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mẫu đơn, tờ khai            | Số lượng                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| Tờ khai điện tử (Mẫu số 02 kèm theo)                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mau LT so 02 (khai tu).docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| 1. Giấy Báo tử hoặc giấy tờ thay thế cho Giấy báo tử;                                                                                                                                                                                                                                                                          |                             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 1 |
| Giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội: Bản sao chụp quyết định hoặc danh sách thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác |                             | Bản chính: 1<br>Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** Công an Xã, Công an huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động thương binh và xã hội

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** <https://lienthong.dichvucong.gov.vn>

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng(đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chết)), Bản trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu               | Trích yếu                                                                                                                                                                                                                  | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành                    |
|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------|
| 136/2013/NĐ-CP           | Nghị định 136/2013/NĐ-CP - Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội                                                                                                                            | 21-10-2013    | Chính phủ                           |
| 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC | Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC - Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội | 24-10-2014    | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 04/2012/UBTVQH13         | 04/2012/UBTVQH13 - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng                                                                                                                           | 16-07-2012    | Ủy ban thường vụ quốc hội           |
| 31/2013/NĐ-CP            | 31/2013/NĐ-CP - Hướng dẫn Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng                                                                                                                                                     | 09-04-2013    | Chính phủ                           |
| 58/2014/QH13             | Luật 58/2014/QH13                                                                                                                                                                                                          | 20-11-2014    |                                     |
| 60/2014/QH13             | Luật 60/2014/QH13                                                                                                                                                                                                          | 20-11-2014    |                                     |
| 134/2015/NĐ-CP           | Nghị định 134/2015/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                   | 30-12-2015    |                                     |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Theo quy định của từng TTHC: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; trợ cấp mai táng; hỗ trợ chi phí mai táng

**Từ khóa:** liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng

**Mô tả:** Việc đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng được thực hiện đối với các trường hợp sau:

- Việc đăng ký khai tử thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

- Việc xoá đăng ký thường trú: Thực hiện đối với trường hợp người chết có đăng ký thường trú và không là chủ hộ.

- Việc trợ cấp mai táng:

(1) Thực hiện đối với người chết thuộc đối tượng do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết bao gồm:

Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng;

Người đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội mà đã có thời gian đóng BHXH bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên hoặc có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện từ đủ 60 tháng trở lên;

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên hoặc có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện từ đủ 60 tháng trở lên;

Người đang chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp hàng tháng.

(2) Thực hiện đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

- Việc hỗ trợ chi phí mai táng: Thực hiện đối với người chết thuộc đối tượng do ngành Lao động

-Thương binh và Xã hội quản lý; người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng khác

## ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

**Mã thủ tục:** 1.011733

**Số quyết định:** 2084

**Tên thủ tục:** Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia)

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công

**Trình tự thực hiện:**

### 2. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử

Người dân đăng nhập tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ([dichvucong.gov.vn](http://dichvucong.gov.vn)); lựa chọn dịch vụ thông qua chức năng “Tìm kiếm” dịch vụ công liên thông đăng ký khai tử hoặc bấm chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” tại giao diện trang chủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Cổng Dịch vụ công quốc gia điều hướng tới Phần mềm Dịch vụ công liên thông, tại đây, người dân hoàn thành tờ khai điện tử và đính kèm các giấy tờ theo quy định của các thủ tục hành chính. Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử gồm:

- Tờ khai điện tử (Mẫu số 02 kèm theo). Các thông tin trong tờ khai điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội, Cơ sở dữ liệu Lao động- Thương binh và Xã hội, hệ thống thông tin có liên quan được Phần mềm Dịch vụ công liên thông điền tự động. Biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm Dịch vụ công liên thông phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp được chia sẻ tự động (giấy báo tử được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu của ngành y tế qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội) với Phần mềm Dịch vụ công liên thông. Trường hợp chưa có giấy báo tử điện tử hoặc giấy tờ thay thế điện tử thì đính kèm bản sao chụp giấy tờ này và nộp bản chính để đối chiếu, lưu hồ sơ khi nhận kết quả.

- Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông này là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ thống tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Các giấy tờ, gồm: Căn cước công dân, giấy tờ chứng minh nơi cư trú khi đã được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì người dân không phải xuất trình hoặc nộp các giấy tờ này. Người dân lựa chọn nhận kết quả bản giấy tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan đăng ký khai tử đối với trường hợp các cơ quan đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú trên cùng đơn vị địa bàn một huyện hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

Đối với trường hợp người dân chỉ lựa chọn thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều

chính nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người dân đã lựa chọn để người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------|---------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tuyến    | 3 Ngày làm việc     |             | <p>- Thông tin tiếp nhận hồ sơ và ngày hẹn trả kết quả sẽ được Phần mềm Dịch vụ công liên thông gửi cho người dân qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử.</p> <p>- Tổng thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú” trong thời gian: không quá 3 ngày làm việc (trường hợp cần xác minh không quá 5 ngày làm việc). Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. Cụ thể như sau:</p> <p>+ Thời gian giải quyết đăng ký khai tử trong ngày làm việc kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian giải quyết xóa đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Trích lục khai tử điện tử và thông tin, dữ liệu điện tử từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông. Thời gian người dân hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính nêu trên.</p> |

**Thành phần hồ sơ:**

**Các thông tin trong tờ khai điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội, Cơ sở dữ liệu Lao động-Thương binh và Xã hội, hệ thống thông tin có liên quan được Phần mềm Dịch vụ công liên thông điền tự động.**

| Tên giấy tờ                                           | Mẫu đơn, tờ khai            | Số lượng                 |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| 1. Giấy Báo tử hoặc giấy tờ thay thế cho Giấy báo tử; |                             | Bản chính: 1<br>Bản sao: |
| Tờ khai điện tử                                       | Mau LT so 02 (khai tu).docx | Bản chính: 1<br>Bản sao: |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** Công an huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** <https://lienthong.dichvucong.gov.vn/#/>

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Trích lục khai tử

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu   | Trích yếu        | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành          |
|--------------|------------------|---------------|---------------------------|
| Luật Hộ tịch | Luật Hộ tịch     | 20-11-2014    | Quốc Hội                  |
| 68/2020/QH14 | Luật Cư trú 2020 | 13-11-2020    | Ủy ban thường vụ quốc hội |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Người khai tử không phải là chủ hộ

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin

## LIÊN THÔNG: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI

**Mã thủ tục:** 1.011592

**Số quyết định:** 2084

**Tên thủ tục:** Liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sở - thẻ

**Trình tự thực hiện:**

### Nộp hồ sơ liên thông

Công dân đăng nhập tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ [dichvucong.gov.vn](http://dichvucong.gov.vn)); lựa chọn nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử cần thực hiện tại chức năng “Tìm kiếm” dịch vụ công liên thông đăng ký khai sinh hoặc bấm chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” trên giao diện trang chủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia sẽ điều hướng tới Phần mềm Dịch vụ công liên thông, tại đây, người dân hoàn thành tờ khai điện tử và đính kèm các giấy tờ theo quy định của các thủ tục hành chính. Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử gồm:

- Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo).

Các thông tin trong tờ khai điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm Dịch vụ công liên thông điền tự động. Biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm Dịch vụ công liên thông phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

- Giấy chứng sinh điện tử do cơ sở y tế cấp được chia sẻ tự động từ Cơ sở dữ liệu của ngành y tế (qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội) với Phần mềm Dịch vụ công liên thông. Trường hợp chưa có giấy chứng sinh điện tử thì đính kèm bản sao chụp giấy tờ này và nộp bản chính để đối chiếu, lưu hồ sơ khi nhận kết quả.

Nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì người dân nộp bản sao chụp văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì bản sao chụp giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Trong trường hợp các giấy tờ này là giấy tờ điện tử ký số, có giá trị pháp lý thì không phải nộp bản chính để đối chiếu, lưu hồ sơ khi nhận kết quả.

- Bản sao chụp Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (theo mẫu CT01), trong đó ghi rõ ý kiến đồng ý cho đăng ký thường trú của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc người được ủy quyền, trừ trường hợp đã có ý kiến đồng ý bằng văn bản thì đính kèm bản sao chụp giấy tờ này. Người dân không phải đến cơ quan thường trú nộp lại bản chính giấy tờ này cho cơ quan đăng ký thường trú, việc xác nhận đồng ý được thực hiện qua tài khoản VneID (của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc người được ủy

quyền) hoặc ký số điện tử hoặc qua nghiệp vụ kiểm tra, xác minh của công an khu vực.

- Bản sao chụp giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp.
- Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ thống tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Các giấy tờ trên đã được số hóa, chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu của ngành y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, Cơ sở dữ liệu đất đai, nhà ở, hệ thống thông tin có liên quan thì người dân không phải sao chụp, đính kèm giấy tờ này. Các giấy tờ, gồm: Căn cước công dân, giấy tờ chứng minh nơi cư trú khi đã được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì người dân không phải xuất trình hoặc nộp các giấy tờ này.

Người dân lựa chọn nhận kết quả bản giấy tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan đăng ký khai sinh đối với trường hợp các cơ quan đăng ký khai sinh, thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế trên cùng đơn vị địa bàn một huyện hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

Đối với trường hợp người dân chỉ lựa chọn thực hiện liên thông 02 trong 03 nhóm thủ tục hành chính, Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người dân đã lựa chọn để người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

### **Tiếp nhận hồ sơ**

- Thông tin tiếp nhận hồ sơ và ngày hẹn trả kết quả sẽ được Phần mềm Dịch vụ công liên thông gửi cho người dân qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử.

- Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” không quá 04 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 06 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. Cụ thể:

- + Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh trong ngày làm việc kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp nhận hồ sơ điện tử sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu vào ngày làm việc tiếp theo.

- + Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy khai sinh điện tử và thông tin, dữ liệu điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông, trừ trường hợp cần xác minh theo quy định pháp luật về cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

- + Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy khai sinh điện tử và thông tin, dữ liệu điện tử từ

Phần mềm dịch vụ công liên thông. Thời gian người dân hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính nêu trên.

- Trường hợp giải quyết trễ hạn thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính bị trễ hạn phải xin lỗi bằng văn bản và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả; gửi phần mềm Dịch vụ công liên thông để gửi cho người dân.

- Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan tiếp nhận thông tin, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ phần mềm Dịch vụ công liên thông. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công thì Phần mềm Dịch vụ công liên thông gửi cảnh báo cho đầu mối kỹ thuật của các bên liên quan để thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

**Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh: Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử đã được tự động chuyển tới Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức Tư pháp – hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh ngay trong ngày làm việc, kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp nhận hồ sơ điện tử sau 15 giờ mà chưa thể giải quyết được ngay trong ngày làm việc thì thời gian được tính bắt đầu vào ngày làm việc tiếp theo.

Sau khi có kết quả đăng ký khai sinh, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh cho Phần mềm Dịch vụ công liên thông để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo và gửi kết quả cho người dân.

Trường hợp Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chưa cho phép số hóa, tạo bản điện tử Giấy khai sinh trực tiếp từ hệ thống, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã thực hiện sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử và kiểm tra, lưu vào Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, chuyển cho Phần mềm Dịch vụ công liên thông để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo và gửi kết quả cho người dân.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ: Cơ quan giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho người dân đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận và nêu rõ các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ và đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông để thông

báo cho người dân trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống.

- Việc liên thông điện tử giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thao tác nghiệp vụ, cấp số định danh cá nhân, thực hiện trên cơ sở hoàn thiện, bổ sung, nâng cấp các hệ thống nghiệp vụ do Bộ Tư pháp, Bộ Công an đang thực hiện.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh liên quan đến cấp số định danh cá nhân, công chức Tư pháp – hộ tịch cập nhật vướng mắc trên Hệ thống. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có trách nhiệm kiểm tra, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý và trả kết quả xử lý trong thời gian không quá 02 ngày làm việc.

- Việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của các công chức Tư pháp – hộ tịch được thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết của Bộ Tư pháp.

**Giải quyết hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: Sau khi bản điện tử Giấy khai sinh được cấp, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển Bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm Dịch vụ công liên thông để chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người dân đã kê khai) đến Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ Bảo hiểm xã hội thực hiện các nghiệp vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản điện tử giấy khai sinh và thông tin, dữ liệu điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ: Cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện thông báo và nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận và nêu rõ các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ, đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông để thông báo cho người dân trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống.

- Trường hợp xác định hồ sơ không hợp lệ do lỗi của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trước đó (đính nhằm bản điện tử giấy khai sinh,...), thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho cơ quan đó thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông; thực hiện đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cơ quan có thẩm quyền để xảy ra tình trạng lỗi phải thực hiện khắc phục trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu

- Việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ Bảo hiểm xã hội được thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

**Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú: Sau khi bản điện tử Giấy khai sinh được cấp, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển Bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm Dịch vụ công liên thông**

**để chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người dân đã kê khai) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú.**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ công an thực hiện các nghiệp vụ đăng ký thường trú trên Hệ thống thông tin quản lý cư trú của ngành công an. Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản điện tử giấy khai sinh và thông tin, dữ liệu điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông đối với trường hợp:

(1) Con về với cha, mẹ và cha, mẹ là chủ hộ và đồng thời là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp.

(2) Con về với cha, mẹ, cha mẹ không phải là chủ sở hữu hợp pháp; đối với các trường hợp khác yêu cầu phải xác minh theo quy định của Luật Cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ: Cơ quan Công an thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho người dân đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận và nêu rõ các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ và đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông để thông báo cho người dân trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống.

- Trường hợp xác định hồ sơ không hợp lệ do lỗi của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trước đó (đính nhằm bản điện tử giấy khai sinh,...), thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho cơ quan đó thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông; thực hiện đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cơ quan có thẩm quyền để xảy ra tình trạng lỗi phải thực hiện khắc phục trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

- Việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ công an được thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết của Bộ Công an.

#### **Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------|---------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tuyến    | 04 Ngày làm việc    |             | Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” không quá 04 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định |
| Trực tuyến    | 06 Ngày làm việc    |             | Trường hợp phải xác minh thì không quá 06 ngày làm việc                                                                                                                                                                                              |

#### **Thành phần hồ sơ:**

##### **Bao gồm**

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|-------------|------------------|----------|
|-------------|------------------|----------|

|                                                                                              |                                            |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|
| Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo)                                                         | Mau LT so 01 (khai sinh).docx              | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Giấy chứng sinh điện tử                                                                      |                                            | Bản chính: 1<br>Bản sao: 1 |
| + Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA); | CT01 Tờ khai thay đổi thông tin cư trú.doc | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Bản sao chụp giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp                                     |                                            | Bản chính: 0<br>Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** Công an Xã, Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** <https://lienthong.dichvucong.gov.vn/>

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế, Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu     | Trích yếu                | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|----------------|--------------------------|---------------|------------------|
| 60/2014/QH13   | Luật 60/2014/QH13        | 21-11-2014    |                  |
| 123/2015/NĐ-CP | Nghị định 123/2015/NĐ-CP | 16-11-2015    |                  |
| 87/2020/NĐ-CP  | Nghị định 87/2020/NĐ-CP  | 28-07-2020    |                  |
| 25/2008/QH12   | Luật 25/2008/QH12        | 15-11-2008    |                  |
| 46/2014/QH13   | Luật 46/2014/QH13        | 14-06-2014    |                  |
| 68/2020/QH14   | Luật 68/2020/QH14        | 13-11-2020    |                  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Theo quy định của từng TTHC: Đăng ký khai sinh; đăng ký thường trú; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi

**Từ khóa:** Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi

**Mô tả:** Nhóm thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi được thực hiện đối với các trường hợp sau:

- Đăng ký khai sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, trừ trường hợp đăng ký khai sinh trong một số trường hợp đặc biệt và tại khu vực biên giới theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ;
- Cấp thẻ bảo hiểm y tế lần đầu cho trẻ dưới 6 tuổi;
- Đăng ký thường trú, trừ trường hợp đăng ký thường trú về ở với bố mẹ đang là nhân khẩu tập thể (ví dụ: bố mẹ đang đăng ký thường trú tại địa chỉ của cơ quan, đơn vị,...).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có ☐, Không ☐

Số lượng: ..... bản

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014*).
- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.  
*Ví dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội  
 - Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.  
 Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.  
*Ví dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- (5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

(1)

## TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

(2)

Kính gửi: <sup>(3)</sup> .....

| Thông tin                       | Bên nữ | Bên nam |
|---------------------------------|--------|---------|
| Họ, chữ đệm, tên                |        |         |
| Ngày, tháng, năm sinh           |        |         |
| Dân tộc                         |        |         |
| Quốc tịch                       |        |         |
| Nơi cư trú <sup>(4)</sup>       |        |         |
| Giấy tờ tùy thân <sup>(5)</sup> |        |         |
| Kết hôn lần thứ mấy             |        |         |

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

....., ngày .....tháng ..... năm.....

**Bên nữ**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**Bên nam**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có ☐, Không ☐

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

(1)(2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.

(4) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(5) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người đã chết: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú cuối cùng: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã chết vào lúc: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: <sup>(4)</sup> ..... do .....

..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại:* ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(5)</sup>: Có ☐, Không ☐

Số lượng: ..... bản

**Chú thích:**

- (<sup>1</sup>) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai tử.
- (<sup>2</sup>) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (<sup>3</sup>) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (<sup>4</sup>) Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay thế Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”; trường hợp không có thì mục này để trống
- (<sup>5</sup>) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký việc giám hộ giữa những người có tên dưới đây:**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Lý do đăng ký giám hộ:** .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(4)</sup>: Có ☐, Không ☐

Số lượng: ..... bản

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- (4) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**.....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký chấm dứt việc giám hộ giữa:**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: .....Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú<sup>(2)</sup>: .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: .....Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú<sup>(2)</sup>: .....

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân <sup>(3)</sup>: .....

Đã đăng ký giám hộ tại <sup>(4)</sup> .....

ngày ..... tháng ..... năm ..... số.....quyển số: .....

**Lý do chấm dứt việc giám hộ:** .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm ....*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(5)</sup>: Có ☐, Không ☐

Số lượng:.....bản

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký chấm dứt giám hộ.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- (4) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ trước đây (số, ngày tháng năm đăng ký).
- (5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con: <sup>(4)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan công nhận người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Là..... của người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Tôi cam đoan việc nhận.....nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại.....ngày .....tháng.....năm.....*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha<sup>(5)</sup>**

Đề nghị cấp bản sao <sup>(6)</sup>: Có ☐ Không ☐  
 Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con;
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Chỉ khai trong trường hợp người khai không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.
- (5) Chỉ khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai sinh cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

.....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Đã đăng ký khai sinh tại: <sup>(6)</sup> .....

Giấy khai sinh số: <sup>(7)</sup> ....., quyển số <sup>(7)</sup> ..... ngày ..... /

...../.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và đã nộp đủ các giấy tờ hiện có. Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

*Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(8)</sup>: Có ☐, Không ☐  
 Số lượng: ..... bản

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai sinh
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Ví dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ cơ sở y tế đó; trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh) nơi sinh ra; trường hợp không rõ nơi sinh đầy đủ thì chỉ ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.
- (5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).
- (6) Ghi tên cơ quan đã đăng ký khai sinh trước đây.
- (7) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.
- (8) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại kết hôn theo nội dung dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên của vợ:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên của chồng:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã đăng ký kết hôn tại: <sup>(4)</sup> .....

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: <sup>(5)</sup> ....., Quyền số: <sup>(5)</sup> .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có ☐, Không ☐

Số lượng: ..... bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại kết hôn.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký kết hôn trước đây.
- (5) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người đã chết: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai tử cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú cuối cùng: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã chết vào lúc: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết:<sup>(4)</sup> .....

Đã đăng ký khai tử tại: <sup>(5)</sup> .....ngày ..... tháng .....năm .....

Giấy chứng tử/Trích lục khai tử số: <sup>(6)</sup> ....., quyền số: <sup>(6)</sup> .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có ☐, Không ☐

Số lượng:.....bản

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai tử.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Trường hợp chưa xác định được thì để trống.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký khai tử trước đây.
- (6) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.
- (7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH,  
 BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký việc** <sup>(4)</sup> .....

**cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã đăng ký <sup>(5)</sup> .....

tại.....

ngày..... tháng ..... năm ..... số: ..... Quyền số:.....

**Nội dung:** <sup>(6)</sup> .....

**Lý do:** .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có ☐, Không ☐; số lượng:.....bản<sup>(7)</sup>.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ý kiến của người được thay đổi họ, chữ đệm, tên (nếu người đó từ đủ 9 tuổi trở lên); xác định lại dân tộc (nếu người đó từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi)

.....  
 .....  
 .....

Ý kiến của cha và mẹ (nếu thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi)

.....  
 .....  
 .....

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Ví dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(4) Ghi rõ nội dung loại việc đề nghị đăng ký.

*Ví dụ:* thay đổi họ, tên/ cải chính phần khai về chữ đệm của người mẹ/ xác định lại dân tộc/ bổ sung phần khai về năm sinh của người cha.

(5) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây có liên quan.

*Ví dụ:* Đã đăng ký khai sinh tại UBND xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 2015, số 10 quyển số 01/2015.

(6) Ghi rõ nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông hộ tịch, xác định lại dân tộc

*Ví dụ:* - Được thay đổi họ từ Nguyễn Văn Nam thành Vũ Văn Nam.

- Được cải chính năm sinh từ 1975 thành 1976

(7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch: .....

**Đề nghị cơ quan cấp bản sao trích lục<sup>(4)</sup>** .....  
**cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

Số định danh cá nhân (nếu có): .....

Đã đăng ký tại: <sup>(5)</sup> .....

.....

ngày ..... tháng ..... năm ..... số ..... Quyền số: .....

Số lượng bản sao yêu cầu cấp: ..... bản<sup>(6)</sup>.

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

(ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan đề nghị thực hiện việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế  
Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004.
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây, nay đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký hộ tịch trước đây.  
*Ví dụ:* Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.  
Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- (6) Ghi rõ số lượng bản sao đề nghị cấp.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch: .....

**Đề nghị cơ quan cấp bản sao trích lục<sup>(4)</sup>** .....  
**cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

Số định danh cá nhân (nếu có): .....

Đã đăng ký tại: <sup>(5)</sup> .....

.....

ngày ..... tháng ..... năm ..... số ..... Quyền số: .....

Số lượng bản sao yêu cầu cấp: ..... bản<sup>(6)</sup>.

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

(ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan đề nghị thực hiện việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế  
 Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004.
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây, nay đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký hộ tịch trước đây.  
*Ví dụ:* Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.  
 Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
 Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- (6) Ghi rõ số lượng bản sao đề nghị cấp.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: .....

**Đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú:<sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

Tình trạng hôn nhân: <sup>(4)</sup> .....

.....

.....

.....

.....

Mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: <sup>(5)</sup> .....

.....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:.....,ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan cấp giấy XNTTHN.

(2) Trường hợp công dân Việt Nam cư trú trong nước thì ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú.

Trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài thì ghi theo nơi thường trú hoặc tạm trú ở nước ngoài.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(4) Đối với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thì ghi rõ tình trạng hôn nhân hiện tại: đang có vợ hoặc có chồng; hoặc chưa đăng ký kết hôn với ai; hoặc đã đăng ký kết hôn/đã có vợ hoặc chồng, nhưng đã ly hôn hoặc người kia đã chết.

Đối với người đang có vợ/chồng yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian trước khi đăng ký kết hôn thì ghi: Trong thời gian từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm...chưa đăng ký kết hôn với ai; hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông... (Giấy chứng nhận kết hôn số ..., do ... cấp ngày...tháng...năm).

Đối với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh; người đã qua nhiều nơi thường trú khác nhau đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân tại nơi thường trú trước đây thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian đã thường trú tại nơi đó (Ví dụ: Không đăng ký kết hôn với ai trong thời gian cư trú tại ....., từ ngày..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....).

Đối với công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài, có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài, thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú tại nước đó (Ví dụ: trong thời gian cư trú tại CHLB Đức từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... không đăng ký kết hôn với ai tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức).

(5) Ghi rõ mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn, thì phải ghi rõ kết hôn với ai (họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; giấy tờ tùy thân; nơi cư trú); nơi dự định đăng ký kết hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH**

Kính gửi<sup>(1)</sup>: .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu/Tên cơ quan, tổ chức:** .....

Nơi cư trú của cá nhân (*trường hợp chưa có sổ định danh cá nhân*)/Địa chỉ cơ quan, tổ chức:

Số định danh cá nhân/Giấy tờ tùy thân<sup>(2)</sup>: .....

Quan hệ với người được cấp xác nhận thông tin hộ tịch<sup>(3)</sup>: .....

**Đề nghị cơ quan cấp Xác nhận thông tin hộ tịch cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

Giấy tờ tùy thân<sup>(2)</sup>: .....

Lý do đề nghị xác nhận<sup>(4)</sup>: .....

**Nội dung xác nhận<sup>(5)</sup>:** .....

Tôi cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu<sup>(6)</sup>**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Số lượng:.....bản<sup>(7)</sup>.

Phương thức nhận kết quả<sup>(8)</sup>: .....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị cấp Xác nhận thông tin hộ tịch.
- (2) Ghi số định danh cá nhân hoặc thông tin về loại giấy tờ tùy thân sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); ghi rõ số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm (*Ví dụ: Căn cước công dân số 001089123500 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2021*). Trường hợp cơ quan, tổ chức đề nghị ghi tên, giấy tờ của người đại diện theo pháp luật;
- (3) Trường hợp đề nghị cấp xác nhận thông tin hộ tịch của mình thì ghi Bản thân; trường hợp đề nghị cấp xác nhận thông tin hộ tịch của người khác thì ghi rõ mối quan hệ với người được cấp xác nhận. *Ví dụ: Vợ/chồng/con/thực hiện theo ủy quyền;*
- (4) Mục này dành cho cơ quan, tổ chức đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch;
- (5) Nêu rõ, đầy đủ nội dung, thời điểm đăng ký ban đầu; nội dung, căn cứ và thời gian thực hiện các việc thay đổi, điều chỉnh thông tin hộ tịch tính đến thời điểm cấp văn bản xác nhận.  
*Ví dụ: Xác nhận thông tin về việc kết hôn mà cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền đã cho phép thực hiện việc thay đổi họ, chữ đệm, tên, cải chính năm sinh của người vợ hoặc người chồng hoặc hai vợ chồng đã ly hôn.*
- (6) Trường hợp chủ thể yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch là cơ quan, tổ chức thì ký, đóng dấu của cơ quan, tổ chức theo quy định.
- (7) Ghi rõ số lượng đề nghị cấp.
- (8) Ghi rõ phương thức nhận kết quả: trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. Nếu nhận kết quả qua đường bưu chính thì phải cung cấp địa chỉ nơi nhận và nộp phí dịch vụ bưu chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI ĐIỆN TỬ****Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế  
cho trẻ dưới 6 tuổi**

Kính gửi: (1).....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**.....

Giấy tờ tùy thân: (2) .....

Nơi cư trú: (3) .....

.....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

Số điện thoại: .....; Địa chỉ email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:****Họ, chữ đệm, tên:**.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....ghi bằng chữ:.....

.....

Nơi sinh: (4) .....

Giới tính:..... Dân tộc: .....Quốc tịch:.....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....Số CCCD (6):.....

Năm sinh (5): ..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: (3) .....

.....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....Số CCCD (6) :.....

Năm sinh (5): ..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú (3): .....  
.....

### **Thông tin đăng ký thường trú:**

Họ tên của chủ hộ:.....Số ĐDCN/CMND/CCCD (6):.....

Quan hệ với chủ hộ:.....

Nơi đề nghị đăng ký thường trú: .....  
.....

**Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (7) :** .....  
.....

### **Hình thức nhận thẻ BHYT**

Chỉ nhận bản điện tử qua cổng dịch vụ công Quốc gia<sup>2</sup> :

Bản giấy.

Lựa chọn cách thức nhận:

<sup>3</sup>☐ Trực tiếp tại cơ quan BHXH (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH để người dân đến nhận kết quả)

☐ Qua dịch vụ bưu chính; Địa chỉ nhận<sup>4</sup>:  
.....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

**Người yêu cầu**

*(Ghi rõ họ, chữ đệm, tên và ký số nếu có)*

.....

<sup>2</sup> Bản điện tử sẽ được trả về Kho dữ liệu của cá nhân trên Cổng DVCQG, bản điện tử có giá trị tương đương thẻ giấy, cá nhân có thể sử dụng bản điện tử để xuất trình thay thẻ BHYT.

<sup>3</sup> Lý do: Phát sinh UBND xã phải gửi danh sách cho BHXH và chi phí chuyển thẻ;

<sup>4</sup> Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

**Ghi chú:**

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Nhập rõ thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký (ghi số căn cước công dân, ngày cấp, cơ quan cấp; trường hợp không có căn cước công dân thì ghi rõ số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, cơ quan cấp). Các thông tin này được lấy từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(4) Dữ liệu nơi sinh sẽ được điền tự động theo dữ liệu giấy chứng sinh từ cơ quan quản lý y tế, hoặc từ Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Trường hợp không có dữ liệu thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính.

Ví dụ:

- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

- Trạm y tế phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra. Ví dụ: phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(5) Dữ liệu ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của cha, mẹ sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) Nhập rõ thông tin về giấy tờ tùy thân người đi đăng ký (Ghi số Căn cước công dân và nhập ngày cấp, cơ quan cấp. Trường hợp người dân không có Căn cước công dân thì nhập số định danh cá nhân và không phải nhập ngày cấp, cơ quan cấp.

(7) Lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐIỆN TỬ**

**Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng**

Kính gửi: (1) .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: (2) .....

Giấy tờ tùy thân: (3) .....

Quan hệ với người đã chết: .....

Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây (thông tin người chết):

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú cuối cùng: (2) .....

Giấy tờ tùy thân: (3) .....

Đã chết vào lúc: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: (4) do.....

.....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Thời gian mai táng .....

Địa điểm mai táng .....

Mã số BHXH/Số sổ BHXH của người chết:.....

Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp BHXH (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng) hoặc nơi đóng BHXH (đối với người đang đóng BHXH tự nguyện) hoặc nơi cư trú (đối với người bảo lưu thời gian đóng BHXH, hoặc đang chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp cán bộ xã hàng tháng) trước khi chết<sup>5</sup>:.....

..

Thuộc đối tượng:

☐ Bảo trợ xã hội<sup>6</sup>

☐ Người có công<sup>7</sup>:

Quyết định hưởng trợ cấp số: .....; ngày .... tháng..... năm..... của .....

.....

Mức trợ cấp, phụ cấp hàng tháng/trợ cấp một lần: .....

.....

Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng đã nhận hết tháng ..... , năm .....: .....

**Nơi đăng ký thường trú:**

Họ tên của chủ hộ:..... Số CCCD:.....

Quan hệ với chủ hộ:.....

**Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng:**

**Thông tin cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đứng ra mai táng cho người chết:**

**Trường hợp cơ quan, tổ chức đứng ra mai táng**

- Tên cơ quan, tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

<sup>5</sup> Người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc phải có thời gian đóng BHXH bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên; người tham gia BHXH tự nguyện có thời gian đóng BHXH bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện từ đủ 60 tháng trở lên.

<sup>6</sup> Đối tượng bảo trợ quy định tại Điều 11, 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP

<sup>7</sup> Mẫu số 12/NĐ 131/2021/NĐ-CP: Ghi rõ diện đối tượng người có công.

- Họ và tên người đại diện cơ quan: .....

Chức vụ: .....

**Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đứng ra mai táng**

Họ và tên (*Chủ hộ hoặc người đại diện*). .....

Giấy CCCD/CMND số: .....cấp ngày ..... Nơi cấp .....

Ngày/tháng/năm sinh: ...../ ...../ .....

Giới tính: ..... Số điện thoại:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở: .....

Quan hệ với người chết: .....

**Thân nhân người chết**

**- Thân nhân người chết theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội**

| STT | Họ và tên | Số định danh cá nhân | Mối quan hệ với người chết | Ngày, tháng, năm sinh |    | Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại (Chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; ghi số điện thoại di động) |
|-----|-----------|----------------------|----------------------------|-----------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |           |                      |                            | Nam                   | Nữ |                                                                                                                                               |
| 1   |           |                      |                            |                       |    |                                                                                                                                               |
| 2   |           |                      |                            |                       |    |                                                                                                                                               |
| ... |           |                      |                            |                       |    |                                                                                                                                               |

*Kê khai một thân nhân người chết có khả năng xác thực các nội dung kê khai theo thứ tự con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình nếu không có các thân nhân kể trên. Các thông tin của thân nhân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (số định danh cá nhân, mối quan hệ với người chết).*

**Người hoặc tổ chức nhận mai táng:**

**Cá nhân**

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh: ..... Nam/Nữ: .....

CCCD/CMND số ..... Ngày cấp.....Nơi cấp .....

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

Số điện thoại: .....

Quan hệ với người từ  
trần:.....

Số điện thoại liên hệ:

### **Tổ chức**

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ:.....

Số điện thoại: .....

### **Hình thức nhận kết quả giải quyết hưởng trợ cấp mai táng/Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng**

#### **Quyết định hưởng trợ cấp mai táng/Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng**

*(lựa chọn nhận cả bản giấy và bản điện tử hoặc chỉ nhận bản điện tử)*

☐ Chỉ nhận bản điện tử qua cổng dịch vụ công Quốc gia<sup>8</sup>

☐ Bản giấy và bản điện tử.

Lựa chọn cách thức nhận:

☐ Tại nơi đăng ký khai tử (dành cho đối tượng thuộc ngành Lao động-Thương binh và Xã hội)

Trực tiếp tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH/LĐTBXH để người dân đến nhận kết quả)

Qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận<sup>9</sup> : .....

<sup>8</sup> Bản điện tử sẽ được trả về Kho dữ liệu của cá nhân trên Cổng DVCQG.

**Tiền trợ cấp mai táng:**

☐ Tài khoản ngân hàng:

Tên Chủ tài khoản<sup>10</sup>: .....

Số tài khoản:.....

Ngân hàng: .....

☐ Tiền mặt tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ cơ quan BHXH/LĐTBXH để người dân đến nhận tiền)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

*(Ghi rõ họ, chữ đệm, tên; ký số nếu có)*

.....

**Chú thích:**

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Nhập rõ thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký (ghi số căn cước công dân, trường hợp không có căn cước công dân thì ghi rõ số chứng minh nhân dân, cơ quan cấp, ngày cấp).

(4) Công dân lựa chọn Giấy báo tử, nếu lựa chọn Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì chọn theo loại giấy tờ, nhập số giấy tờ; trường hợp không có thì để trống.

<sup>9</sup> Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

<sup>10</sup> Thông tin chủ tài khoản phải trùng khớp với thông tin của cá nhân nhận trợ cấp mai táng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu CT01 ban hành  
theo TT số 56/2021/TT-BCA  
ngày 15/5/2021

**TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ**

Kính gửi<sup>(1)</sup>: .....

1. Họ, chữ đệm và tên: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... 3. Giới tính: .....

4. Số định danh cá nhân/CMND: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

5. Số điện thoại liên hệ: ..... 6. Email: .....

7. Nơi thường trú: .....

8. Nơi tạm trú: .....

9. Nơi ở hiện tại: .....

10. Nghề nghiệp, nơi làm việc: .....

11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: ..... 12. Quan hệ với chủ hộ: .....

13. Số định danh cá nhân/CMND của chủ hộ: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

14. Nội dung đề nghị<sup>(2)</sup>: .....  
 .....

15. Những thành viên trong hộ gia đình cùng thay đổi:

| TT | Họ, chữ đệm và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số định danh cá nhân/CMND | Nghề nghiệp, nơi làm việc | Quan hệ với người có thay đổi | Quan hệ với chủ hộ |
|----|--------------------|-----------------------|-----------|---------------------------|---------------------------|-------------------------------|--------------------|
|    |                    |                       |           |                           |                           |                               |                    |
|    |                    |                       |           |                           |                           |                               |                    |
|    |                    |                       |           |                           |                           |                               |                    |
|    |                    |                       |           |                           |                           |                               |                    |
|    |                    |                       |           |                           |                           |                               |                    |
|    |                    |                       |           |                           |                           |                               |                    |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
 Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ<sup>(3)</sup>  
*(Ghi rõ nội dung và ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
 Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU  
 HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
 CHỖ Ở HỢP PHÁP<sup>(3)</sup>  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
 Ý KIẾN CỦA CHA, MẸ  
 HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ<sup>(4)</sup>  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
 NGƯỜI KÊ KHAI  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Chú thích:**

(1) Cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị. Ví dụ: đăng ký thường trú; đăng ký tạm trú; tách hộ; xác nhận thông tin về cư trú...

(3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú.

(4) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(2)</sup> .....

Nơi cư trú: <sup>(3)</sup> .....

.....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

.....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh<sup>(5)</sup>: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(3)</sup> .....

.....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh<sup>(5)</sup>: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(3)</sup> .....

.....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị thực hiện việc đăng ký khai sinh
- (2) Ghi rõ thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký (ghi số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế)

*Ví dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014.

- (3) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ đang sinh sống.

- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính

*Ví dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

*Ví dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- (5) Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cha, mẹ.

## TỜ KHAI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

**Số định danh:**

### A. THÔNG TIN CỦA NGƯỜI THAM GIA:

[01]. Ho và tên (viết chữ in hoa): .....

[02]. Ngày tháng năm sinh: 

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

 - 

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

 - 

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

[03]. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ [04]. Dân tộc: ..... [05]. Quốc tịch: .....

[06]. Nơi cấp giấy khai sinh (quê quán): [06.1]. Xã, phường .....

[06.2]. Quận, huyện .....[06.3]. Tỉnh, TP .....

[07]. Thân nhân

[07.1]. Cha hoặc Mẹ hoặc Người giám hộ: .....

[07.1]. Thân nhân khác: .....

[illegible]

[08.1]. Ngày cấp: 

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

 [08.2]. Nơi cấp: .....

[09]. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: [09.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm: .....

[09.2]. Xã, phường ..... [09.3]. Quận, huyện ..... [09.4]. Tỉnh, TP .....

[10]. Địa chỉ liên hệ (nơi sinh sống): [10.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm: .....

[10.2].Xã, phường ..... [10.3].Quận, huyện..... [10.4].Tỉnh, TP.....

[11]. Số điện thoại liên hệ: ..... [12]. Email .....

[13]. Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu: .....

**B. THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ:**

## I. CÙNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC, BẢO HIỂM Y TẾ

[14]. Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động (hợp đồng làm việc): số .....  
ngày ....../...../..... có hiệu lực từ ngày ....../...../..... loại hợp đồng .....

- [15]. Tên cơ quan, đơn vị: .....  
 [16]. Chức vụ, chức danh nghề, công việc: .....  
 [17]. Lương chính: ..... [18]. Phụ cấp: [18.1]. Chức vụ.....,  
 [18.2]. TN vượt khung ....., [18.3]. TN nghề ....., [18.4]. Khác .....

## **II. THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN**

- [19]. Mức thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: .....  
 [20]. Phương thức đóng: .....

## **III. CHỈ THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ**

- [21]. Tham gia bảo hiểm y tế theo đối tượng: .....  
 [22]. Mức tiền làm căn cứ đóng bảo hiểm y tế: .....  
 [23]. Phương thức đóng: .....

Tôi cam đoan những nội dung kê khai  
 là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp  
 luật về những nội dung đã kê khai.  
 ....., ngày ..... tháng ..... năm

.....

**Người khai**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)